

**VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

NGUYỄN TUẤN THÀNH

**THI HÀNH ÁN PHẠT TÙ ĐỐI VỚI NGƯỜI BỊ KẾT ÁN
LÀ NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN TỰ THỰC TIỄN
TỈNH HƯNG YÊN**

**Chuyên ngành : Luật hình sự và Tố Tụng Hình Sự
Mã số : 60.38.01.04**

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN: TS. ĐẶNG QUANG PHƯƠNG

HÀ NỘI, 2017

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu khoa học của riêng tôi. Các số liệu và trích dẫn trong luận văn đảm bảo độ chính xác và trung thực. Những kết luận khoa học nêu trong luận văn chưa từng được ai công bố trong công trình khoa học nào khác.

Tác giả

Nguyễn Tuấn Thành

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ THI HÀNH ÁN PHẠT TÙ ĐỐI VỚI NGƯỜI BỊ KẾT ÁN LÀ NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN	6
1.1 Khái niệm, đặc điểm và ý nghĩa thi hành án phạt tù đối với người bị kết án là người chưa thành niên	6
1.2 Các yêu cầu đối với thi hành án phạt tù đối với người bị kết án là người chưa thành niên	14
1.3 Thủ tục thi hành án phạt tù đối với người bị kết án là người chưa thành niên	26
CHƯƠNG 2: QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ THI HÀNH ÁN PHẠT TÙ ĐỐI VỚI NGƯỜI BỊ KẾT ÁN LÀ NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN VÀ THỰC TIỄN THI HÀNH TẠI TỈNH HƯNG YÊN.	37
2.1 Quy định của pháp luật về thi hành án phạt tù đối với người bị kết án là người chưa thành niên	37
2.2 Thực tiễn thi hành các quy định của pháp luật về thi hành án phạt tù đối với người bị kết án là người chưa thành niên từ thực tiễn tỉnh Hưng Yên.	49
CHƯƠNG 3: NHỮNG YÊU CẦU VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG THI HÀNH ÁN PHẠT TÙ ĐỐI VỚI NGƯỜI BỊ KẾT ÁN LÀ NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN.....	57
3.1 Những yêu cầu nâng cao chất lượng thi hành án phạt tù đối với người bị kết án là người chưa thành niên.....	57
3.2 Những giải pháp nâng cao chất lượng thi hành án phạt tù đối với người bị kết án là người chưa thành niên.....	65
KẾT LUẬN.....	79
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	81

DANH MỤC CÁC KÝ HIỆU, CHỮ VIẾT TẮT

BLHS	Bộ luật hình sự.
BLTTHS	Bộ luật tố tụng hình sự.
LTHAHS	Luật thi hành án hình sự.
THAHS	Thi hành án hình sự.
THHPT	Thi hành hình phạt tù.
THAPT	Thi hành án phạt tù.

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng số 1: Tổng số bị cáo chưa thành niên bị kết án phạt tù có thời hạn từ năm 2012 – 2016..... 50

Bảng số 2: Tổng số bị cáo chưa thành niên được hoãn, tạm đình chỉ, tha tù trước thời hạn, trả tự do từ năm 2013 – 2016 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên...51

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Thi hành án là một hình thức thực hiện pháp luật, trong đó Nhà nước thông qua các cơ quan thi hành án để bắt buộc người bị kết án phải chấp hành bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật. Trong các loại hình phạt thì hình phạt tù (THAPT) là một loại hình phạt nghiêm khắc và phổ biến thường được áp dụng hiện nay. Khi bản án có hiệu lực pháp luật thì người bị kết án bắt buộc phải chấp hành hình phạt tù ở các trại giam, phải lao động cải tạo để trở thành người có ích cho xã hội. Người bị kết án phạt tù bị tước quyền tự do trong những khoảng thời gian nhất định hoặc suốt cuộc đời và bị hạn chế các quyền công dân khác. Bởi vậy hoạt động THAPT đối với người bị kết án nói chung là một hoạt động rất khó khăn và phức tạp. Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2003 quy định về THAPT, các hình phạt khác và giảm thời hạn hoặc miễn chấp hành hình phạt (gồm 10 điều từ Điều 260 đến Điều 269) nói chung và quy định về THAPT đối với người bị kết án là người chưa thành niên nói riêng (tại Điều 308, Điều 309, Điều 310) cùng với những quy định về thi hành phạt tù tại Luật Thi hành án hình sự (LTHAHS) năm 2010. Công tác thi hành án hình sự, THAPT đặc biệt là hoạt động THAPT đối với người bị kết án là người chưa thành niên đã góp phần quan trọng vào việc giữ gìn trật tự, kỷ cương pháp luật, cải tạo người chưa thành niên phạm tội, giúp đỡ họ tái hòa nhập cộng đồng. Bên cạnh những đóng góp tích cực vào cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm thực hiện bởi người chưa thành niên, thực tiễn THAPT cũng đã đặt ra nhiều vấn đề vướng mắc đòi hỏi khoa học thi hành án hình sự phải nghiên cứu, giải quyết để làm sáng tỏ về mặt lý luận như: khái niệm THAPT đối với người bị kết án là người chưa thành niên, địa vị pháp lý của người phải chấp hành án phạt tù là người chưa thành niên, cơ quan THAPT đối với

người bị kết án là người chưa thành niên... Trong khi đó, xung quanh những vấn đề lý luận về THAPT vẫn còn nhiều ý kiến khác nhau.

Vì vậy, việc nghiên cứu đề tài "***THAPT đối với người bị kết án là người chưa thành niên từ thực tiễn tỉnh Hưng Yên***" để trên cơ sở đó giải quyết các vướng mắc về mặt lý luận cũng như thực tiễn THAPT đối với người bị kết án là người chưa thành niên, góp phần hoàn thiện các quy định của pháp luật về THAPT đối với người bị kết án là người chưa thành niên, hướng dẫn áp dụng thống nhất các quy định đó là vấn đề mang tính cấp thiết về mặt lý luận và thực tiễn hiện nay. Đó cũng chính là lý do tôi chọn đề tài này làm luận văn thạc sỹ luật học của mình.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

THAPT đối với người bị kết án nói chung và người bị kết án là người chưa thành niên nói riêng đã được nhiều tác giả đề cập đến ở nhiều khía cạnh và mức độ khác nhau trong một số nghiên cứu về người chưa thành niên và các biện pháp xử lý như: "*Giáo trình luật hình sự Việt Nam*" của tập thể tác giả do GS.TS Võ Khánh Vinh chủ biên. "*Giáo trình luật thi hành án hình sự*", nxb Khoa học xã hội, Hà Nội (2013) do GS.TS Võ Khánh Vinh chủ biên. "*Nguyên tắc nhân đạo trong luật hình sự Việt Nam*", nxb Khoa học xã hội, Hà Nội (2009) do PGS.TS Hồ Sỹ Sơn chủ biên. "*Nghiên cứu, đề xuất các quy định về xử lý chuyển hướng đối với người chưa thành niên phạm tội trong Bộ Luật Hình sự (BLHS) Việt Nam*" của Thạc sỹ Lê Thị Hoà - Vụ Pháp luật Hình sự - Hành chính - Bộ Tư pháp; Chuyên đề: "*Một số vấn đề về xử lý chuyển hướng đối với người chưa thành niên*" - Viện Khoa học pháp lý – Bộ Tư pháp; "*Pháp luật Việt Nam về tư pháp người chưa thành niên*" của Thạc sỹ Đặng Thanh Sơn; Sách: "*Một số vấn đề về Thi hành án hình sự*" của Tiến sỹ Trần Quang Tiệp; Luận văn Thạc sỹ của Nguyễn Văn Nam về "*Những vấn đề về THAPT có thời hạn ở Việt Nam*"; khóa luận tốt nghiệp của Nguyễn Thị Thu Hương

viết về “*THHPT trong tố tụng hình sự*”; bài viết của Tiến sĩ Đỗ Thị Phượng viết về “*THAPT đối với người bị kết án là người chưa thành niên*”; bài viết “*Kiến nghị sửa đổi một số thuật ngữ pháp lý trong chương XXXII BLTTHS năm 2003*” của Tiến sĩ Đỗ Thị Phượng, Giảng viên khoa Pháp luật hình sự – Đại học Luật Hà Nội đăng trên Tạp chí Luật học, số 10 năm 2008 thì THAPT đối với người bị kết án là người chưa thành niên là một vấn đề mới được nhiều nhà luật học trên thế giới và trong nước quan tâm nghiên cứu.

Các nghiên cứu nói trên đã đề cập đến các khía cạnh khác nhau của các biện pháp xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội, nhưng chưa có công trình khoa học nào nghiên cứu một cách toàn diện và có hệ thống về THAPT đối với người bị kết án là người chưa thành niên từ thực tiễn của tỉnh Hưng Yên và các giải pháp nâng cao hiệu quả THAPT đối với người bị kết án là người chưa thành niên nói chung và tại tỉnh Hưng Yên nói riêng.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

* Mục đích của luận văn là nghiên cứu một cách có hệ thống một số vấn đề lý luận và thực tiễn THAPT nói chung và THAPT đối với người bị kết án là người chưa thành niên nói riêng để đề ra các giải pháp nâng cao hiệu quả THAPT ở nước ta.

* Nhiệm vụ của luận văn: Để đạt được mục đích trên luận văn đặt ra và giải quyết các nhiệm vụ sau:

Làm sáng tỏ cơ sở lý luận và quy định của pháp luật về THAPT đối với người bị kết án là người chưa thành niên - thực tiễn về THAPT đối với người bị kết án là người chưa thành niên tại tỉnh Hưng Yên. Đánh giá thực tiễn THAPT đối với người bị kết án là người chưa thành niên tại tỉnh Hưng Yên, làm rõ mặt được, mặt chưa được của việc THAPT đối với người bị kết án là người chưa thành niên. Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả THAPT đối với người bị kết án là người chưa thành niên.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: các quan điểm, quy định của pháp luật về THAPT đối với người bị kết án là người chưa thành niên

Phạm vi nghiên cứu: Những vấn đề lý luận và quy định của pháp luật về thủ tục THAPT đối với người bị kết án là người chưa thành niên.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

Phương pháp luận của luận văn là cơ sở của chủ nghĩa Mác – Lênin, chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa, về chính sách hình sự nói chung, chính sách THAPT đối với người bị kết án là người chưa thành niên nói riêng. Đề tài được thực hiện trên cơ sở quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, các văn bản pháp luật của Nhà nước về THAPT nói chung và THAPT đối với người bị kết án là người chưa thành niên nói riêng. Cơ sở thực tiễn của luận văn là các báo cáo chuyên đề về THAPT của Cơ quan thi hành án hình sự - Bộ Công an; Trại giam thuộc Bộ Công an...

Các phương pháp nghiên cứu để hoàn thành luận văn bao gồm các phương pháp sau: phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh, thống kê, phương pháp lô gíc học, khảo sát thực tiễn...

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

Kết quả nghiên cứu và những kiến nghị của luận văn có ý nghĩa tham khảo để nâng cao chất lượng hoạt động THAPT đối với người bị kết án là người chưa thành niên ở Việt Nam. Việc đề xuất hệ thống các giải pháp nâng cao hiệu quả THAPT đối với người bị kết án là người chưa thành niên có ý nghĩa góp phần hoàn thiện các quy định của pháp luật về THAPT, hướng dẫn áp dụng thống nhất các quy định về THAPT, giúp các cơ quan THAPT có các biện pháp hữu hiệu nhằm giáo dục, cải tạo người bị kết án là người chưa thành niên, tái hòa nhập họ với cộng đồng.

7. Cơ cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

- *Chương 1*: Những vấn đề lý luận về thi hành án phạt tù đối với người bị kết án là người chưa thành niên.

- *Chương 2*: Quy định của pháp luật về thi hành án phạt tù đối với người bị kết án là người chưa thành niên và thực tiễn thi hành tại tỉnh Hưng Yên.

- *Chương 3*: Những yêu cầu và giải pháp nâng cao chất lượng thi hành án phạt tù đối với người bị kết án là người chưa thành niên.

CHƯƠNG 1

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ THI HÀNH ÁN PHẠT TÙ ĐỐI VỚI NGƯỜI BỊ KẾT ÁN LÀ NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN

1.1. Khái niệm, đặc điểm và ý nghĩa Thi hành án phạt tù đối với người bị kết án là người chưa thành niên

1.1.1. Khái niệm người bị kết án phạt tù là người chưa thành niên.

* Khái niệm: Người chưa thành niên là người chưa phát triển đầy đủ, toàn diện về thể lực, trí tuệ, tinh thần cũng như chưa có đầy đủ quyền và nghĩa vụ công dân [14;tr.1532]. Dựa vào khái niệm này chúng ta có thể xác định được người chưa thành niên trên hai góc độ:

Thứ nhất, người chưa thành niên là người chưa phát triển đầy đủ, toàn diện về thể lực, trí tuệ và tinh thần. Sự chưa phát triển đầy đủ, toàn diện đó là do họ chưa phải là người thành niên (chưa đủ 18 tuổi), nhưng cũng không phải là trẻ con. Người chưa thành niên là người đang ở giai đoạn phát triển, hình thành nhân cách và chưa thể có suy nghĩ chín chắn khi quyết định hành vi của mình. Do tư duy của họ chưa phát triển toàn diện nên họ chưa có hiểu biết đầy đủ về những khái niệm thông thường trong cuộc sống hàng ngày, tính làm chủ bản thân còn thấp, khả năng tự kiểm chế chưa cao... Họ có xu hướng muốn tự khẳng định mình, nhưng lại là người dễ tự ái, tự ti, hiếu thắng, thiếu kiên nhẫn, thiếu tính thực tế, dễ bị tổn thương, dễ bị kích động vào những hoạt động phiêu lưu, mạo hiểm.

Thứ hai, người chưa thành niên là người chưa có đầy đủ quyền và nghĩa vụ công dân. Chính độ tuổi của người chưa thành niên là sự phân ranh giới phân biệt giữa họ với người thành niên. Do đặc điểm của người Việt Nam mà Nhà nước ta đã nhất quán xác định độ tuổi ranh giới này là từ 18 tuổi tròn. Độ tuổi đối với một người có đầy đủ quyền và nghĩa vụ công dân là đủ 18 tuổi. Người dưới 18 tuổi chưa có đầy đủ quyền và nghĩa vụ công dân liên quan đến một số quyền, nghĩa vụ về chính trị.

Trên thế giới hiện nay, tuổi trưởng thành về mặt pháp lý được hầu hết các nước áp dụng là tròn 18 tuổi (trước kia là 21 tuổi); dưới hoặc trên tuổi này là những trường hợp ngoại lệ, rất hiếm hoi. Quy định tuổi thành niên là 16 tuổi, ngoài Cuba có một vùng lãnh thổ khác là xứ Scotland. Quy định tuổi thành niên là 19 tuổi, ngoài Hàn Quốc, có 2 tiểu bang ở Hoa Kỳ (Alabama và Nebraska) và một số nơi ở Canada áp dụng, còn Nhật Bản và Indonesia quy định tuổi thành niên là 20 tuổi [18]. Điều 1 Công ước quốc tế về quyền trẻ em được Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua ngày 20/11/1989 có ghi: Trong phạm vi Công ước này, trẻ em có nghĩa là người dưới 18 tuổi, trừ trường hợp luật pháp áp dụng đối với trẻ em có quy định tuổi thành niên sớm hơn [16]. Tham khảo thêm các văn bản pháp luật quốc tế liên quan đến người chưa thành niên gồm: Công ước về Quyền trẻ em (United Nations Convention on the Rights of the Child) được Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua ngày 20-11-1989; Quy tắc tiêu chuẩn tối thiểu của Liên hợp quốc về áp dụng pháp luật với người chưa thành niên (United Nations Standard Minimum Rules for the Administration of Juvenile Justice /Beijing Rules) ngày 29-11-1985; Hướng dẫn của Liên hợp quốc về phòng ngừa phạm pháp ở người chưa thành niên (United Nations Guidelines for the Prevention of Juvenile delinquency/ Riyadh Guidelines) ngày 14-12-1990. Theo quan niệm quốc tế thì trẻ em (Child) là người dưới 18 tuổi, người chưa thành niên (Juvenile) là người từ 15 đến 18 tuổi, thanh niên (Youth) là người từ 15 đến 24 tuổi, người trẻ tuổi (Young persons) bao gồm trẻ em, người chưa thành niên và thanh niên.

Ở Việt Nam, độ tuổi người chưa thành niên được xác định thống nhất trong Hiến Pháp năm 1992, Bộ luật Hình sự năm 1999, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003, Bộ luật Lao động, Bộ luật Dân sự, Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và một số văn bản quy phạm pháp luật khác. Tất cả các văn bản pháp luật đó đều quy định tuổi của người chưa thành niên là dưới

18 tuổi và quy định riêng những chế định pháp luật đối với người chưa thành niên trong từng lĩnh vực cụ thể.

Như vậy khái niệm người chưa thành niên được xây dựng dựa trên sự phát triển về mặt thể chất và tinh thần của con người và được cụ thể hóa bằng giới hạn độ tuổi trong các văn bản pháp luật của từng quốc gia. Căn cứ vào đó để quy định các quyền và nghĩa vụ cụ thể của người chưa thành niên. Vì vậy có thể hiểu người chưa thành niên là người dưới 18 tuổi, chưa phát triển hoàn thiện về thể chất, tinh thần, chưa có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ pháp lý như người đã thành niên.

* Khái niệm người bị kết án là người chưa thành niên và người bị kết án phạt tù là người chưa thành niên.

Người bị kết án là người đã bị tòa án tuyên là có tội, phải chịu một hình phạt (trừ trường hợp được miễn hình phạt) và bản án đã có hiệu lực pháp luật. Người bị kết án có thể phải chịu các loại hình phạt như tử hình, tù chung thân, tù có thời hạn hoặc các loại hình phạt khác.

Người bị kết án phạt tù là người đã bị tòa án tuyên là có tội và phải chịu một hình phạt tù và bản án đã có hiệu lực. Khác với người bị kết án, người bị kết án phạt tù không phải chịu hình phạt tử hình hoặc các loại hình phạt khác mà ở đây người bị kết án phạt tù chỉ phải chịu một hình phạt chính như tù chung thân hoặc tù có thời hạn.

Cũng như người bị kết án thì người bị kết án là người chưa thành niên là người đã bị tòa án tuyên là có tội và phải chịu một hình phạt và bản án đã có hiệu lực. Tuy nhiên, người chưa thành niên là người từ đủ 14 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi; do đó, hình phạt quy định đối với người chưa thành niên khác với người bị kết án đó là người chưa thành niên không phải chịu hình phạt tử hình, tù chung thân, họ chỉ phải chịu hình phạt tù có thời hạn và thời hạn tù áp dụng với người chưa thành niên phải dựa trên các quy định của pháp luật đối với người chưa thành niên. Như vậy: “*Người bị kết*

án là người chưa thành niên là người bị Tòa án tuyên là có tội và phải chịu hình phạt mà Tòa án đã tuyên ở thời điểm người đó từ đủ 14 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi”.

Người bị kết án phạt tù là người chưa thành niên là người phải chấp hành hình phạt tù đối với bản án mà Tòa án tuyên và đã có hiệu lực pháp luật, mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá mười tám năm tù. Người chưa thành niên là người chưa phát triển đầy đủ về thể chất, về tâm sinh lý và dựa trên chính sách nhân đạo của Nhà nước đối với người chưa thành niên nên hình phạt tù đối với họ được áp dụng như sau:

- Đối với người từ đủ 16 tuổi khi phạm tội, nếu điều luật được áp dụng quy định hình phạt tù chung thân hoặc tử hình, thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá mười tám năm tù; nếu là tù có thời hạn thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định;

- Đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi khi phạm tội, nếu điều luật được áp dụng quy định hình phạt tù chung thân hoặc tử hình, thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá mười hai năm tù; nếu là tù có thời hạn thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá một phần hai mức phạt tù mà điều luật quy định. Qua những phân tích và các khái niệm về người bị kết án, người bị kết án là người chưa thành niên và người bị kết án phạt tù, có thể đưa ra khái niệm người bị kết án phạt tù là người chưa thành niên như sau: *“Người bị kết án phạt tù là người chưa thành niên là người bị Tòa án tuyên là có tội và phải chịu hình phạt tù mà Tòa án đã tuyên ở thời điểm người đó từ đủ 14 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi”.*

1.1.2. Các đặc điểm của người bị kết án phạt tù là người chưa thành niên

Trong BLHS Việt Nam, hình phạt tù là loại hình phạt chính được áp dụng rộng rãi phổ biến, hầu hết các bị cáo bị Tòa án đưa ra xét xử đều bị

kết án phạt tù. BLHS Việt Nam hiện nay quy định 2 loại hình phạt tù, đó là tù có thời hạn và tù chung thân. Đối với người chưa thành niên thì hình phạt tù có thời hạn được áp dụng theo quy định tại Điều 74 BLHS như sau: *Đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi khi phạm tội, nếu điều luật được áp dụng quy định hình phạt chung thân hoặc tử hình, thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá 18 năm tù [1]...* Không áp dụng hình phạt tù chung thân hay tử hình đối với người chưa thành niên.

Như chúng ta đã biết, người chưa thành niên là người chưa đủ 18 tuổi, chưa hoàn thiện về thể chất và tinh thần, chưa có đầy đủ quyền và nghĩa vụ của công dân, khi áp dụng hình phạt tù đối với người chưa thành niên, Tòa án đã căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi được thực hiện bởi người chưa thành niên để đưa ra mức hình phạt tù trên cơ sở đã áp dụng đầy đủ các điều, khoản được quy định đối với người chưa thành niên.

THAPT đối với người bị kết án là người chưa thành niên có nghĩa là buộc người chưa thành niên phải cách ly với xã hội. Vì vậy, việc THAPT đối với người chưa thành niên có những đặc điểm riêng trong quá trình thi hành như:

- Tước tự do của người chưa thành niên và buộc họ phải vào trại giam cải tạo, học tập, lao động. Bên cạnh đó họ bị thực hiện bắt buộc học chương trình tiểu học, phổ cập trung học cơ sở và học nghề; bị giam giữ quản chế một cách chặt chẽ và phải nghiêm chỉnh chấp hành nội quy của trại giam.

- Là hoạt động thể hiện tính quyền lực của Nhà nước trong việc kiên quyết xử lý người chưa thành niên phạm tội mà Nhà nước xét thấy có thể giáo dục, cải tạo được để trả lại cho cộng đồng và đòi hỏi phải có sự phối hợp của nhiều cơ quan như Tòa án, Viện kiểm sát, Cơ quan Công an, Trại giam... Ngoài ra, còn cần có sự phối hợp với các chủ thể như chính quyền địa phương, Ủy ban nhân dân xã (phường) trong việc quản lý theo dõi

người bị kết án là người chưa thành niên đang cư trú ở địa phương mình trong các trường hợp (được hoãn, tạm đình chỉ, miễn hoặc hết thời hạn chấp hành hình phạt tù).

- Việc THAPT đối với người bị kết án là người chưa thành niên bắt buộc phải có một thiết chế đặc biệt đó là nơi giam giữ. Theo quy định tại BLTTHS năm 2003 và LTHAHS năm 2010 thì người chưa thành niên chấp hành hình phạt tù theo chế độ giam giữ riêng phù hợp với sức khỏe, giới tính và đặc điểm nhân thân. Thực tế hiện nay cho thấy các trại giam đang trong tình trạng quá tải và không đáp ứng được nhu cầu của công tác cải tạo và giáo dục. Vì vậy đòi hỏi các cơ quan chức năng cần có sự quan tâm hơn đến hệ thống trại giam nói chung và khu giam dành cho người chưa thành niên nói riêng.

- Là hoạt động mang tính định hướng và mục đích. Bởi hoạt động THAPT là một hoạt động không phải thực hiện một cách tùy tiện nhất là đối với người bị kết án là người chưa thành niên, vì vậy phải tuân thủ theo một trật tự pháp lý nhất định, hay nói cách khác là phải tuân thủ theo các quy định của pháp luật đối với người bị kết án là người chưa thành niên.

- Là một hoạt động phức tạp. Đòi hỏi người trực tiếp tham gia quản lý phải có trình độ chuyên môn nhất định, có tinh thần trách nhiệm, có lòng vị tha và có ý thức bảo vệ pháp luật, phải luôn củng cố trau dồi tư cách đạo đức nghề nghiệp. Bởi lẽ đối tượng phải THAPT ở đây là những người chưa thành niên chưa phát triển đầy đủ cả về thể chất và tinh thần, vì nhiều lý do khác nhau dẫn đến hành vi phạm tội.

1.1.3. Khái niệm thi hành án phạt tù

Khái niệm thi hành hình phạt tù và Thi hành án phạt tù đối với người bị kết án là người chưa thành niên

THAPT là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền buộc người bị kết án hình phạt tù chấp hành theo quyết định của bản án hoặc quyết định của

Tòa án đã có hiệu lực. Trong thời gian chấp hành hình phạt tù người bị kết án phải bị giam giữ, lao động và học tập ở trại giam dưới sự quản lý của Ban giám thị trại giam. Khái niệm THAPT được nhắc tới lần đầu tiên tại Điều 1 Pháp lệnh THAPT năm 1993: THAPT là buộc những người bị kết án tù có thời hạn, tù chung thân chấp hành hình phạt tại trại giam nhằm giáo dục họ trở thành người lương thiện [12]. Theo quy định tại khoản 1 Điều 256 BLTTHS năm 2003: Trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày bản án, quyết định sơ thẩm có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày nhận được bản án, quyết định phúc thẩm, quyết định giám đốc thẩm, quyết định tái thẩm, Chánh án Tòa án đã xử sơ thẩm phải ra quyết định thi hành án, hoặc ủy thác cho Tòa án khác cùng cấp ra quyết định thi hành án [2]. Ngay khi có hiệu lực LTHAHS năm 2010 tại Điều 3 đã cho chúng ta một cách nhìn rõ nét nhất và tổng quan nhất về THAPT đó là: THAPT là việc cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của LTHAHS buộc phạm nhân phải chịu sự quản lý giam giữ, giáo dục, cải tạo để họ trở thành người có ích cho xã hội [23].

Từ những phân tích trên có thể hiểu: THAPT là hoạt động áp dụng pháp luật mang tính quyền lực nhà nước, tính thủ tục, tính định hướng mục đích, tính sáng tạo và tính khoa học do cơ quan nhà nước và cá nhân có thẩm quyền thực hiện dựa trên những nguyên tắc nhất định nhằm đưa bản án phạt tù đã có hiệu lực của Tòa án ra thi hành trên thực tế nhằm cải tạo giáo dục người bị kết án phạt tù trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội.

Hoạt động THAPT đối với người bị kết án là người chưa thành niên là hoạt động áp dụng pháp luật mang tính quyền lực nhà nước, tính thủ tục, tính định hướng mục đích, tính sáng tạo và tính khoa học do cơ quan nhà nước và cá nhân có thẩm quyền thực hiện dựa trên những nguyên tắc nhất định nhằm cải tạo giáo dục người chưa thành niên đã bị Tòa án tuyên là có tội phải chịu hình phạt tù và bản án đã có hiệu lực hoặc đã bị Tòa án kết án

hình phạt tù nhưng đang được cải tạo trong các trại giam trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội.

Từ các phân tích trên có thể đưa ra khái niệm về THAPT đối với người bị kết án là người chưa thành niên như sau: *THAPT đối với người bị kết án là người chưa thành niên là hoạt động áp dụng pháp luật mang tính quyền lực nhà nước do các cơ quan nhà nước và cá nhân có thẩm quyền thực hiện đối với người bị kết án phạt tù là người chưa thành niên từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi nhằm cải tạo, giáo dục họ trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội.*

1.1.4. Ý nghĩa về việc thi hành án phạt tù

Việc THAPT đối với người bị kết án là người chưa thành niên được thực hiện tốt có ý nghĩa to lớn, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật đồng thời có ý nghĩa giáo dục người chưa thành niên và răn đe những người chưa thành niên khác có ý định phạm tội.

Việc THAPT đối với người bị kết án là người chưa thành niên nước ta đã thể hiện tính nhân đạo, tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa. THAPT đối với người bị kết án là người chưa thành niên không chỉ đơn thuần nhằm trừng trị mà còn nhằm giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành người có ích cho xã hội

Việc thi hành án được thực hiện nghiêm chỉnh có tác động mạnh mẽ đến những người chưa thành niên khác. Nó nhắc nhở người chưa thành niên cần “Sống, làm việc theo hiến pháp và pháp luật” vì pháp luật rất nghiêm minh, không dung thứ cho bất kỳ ai nếu người đó phạm tội. Từ đó ý thức tôn trọng pháp luật của mọi người nói chung và của những người chưa thành niên nói riêng được nâng cao.

THAPT giúp Toà án kiểm tra việc xử lý vụ án của mình. Trong quá trình thi hành án đã khẳng định tính đúng đắn hay sai sót của bản án. Nếu như bản án đúng pháp luật xử đúng người, đúng tội thì bản thân người chưa thành

niên bị kết án tự nguyện chấp hành, họ thấy được sai lầm và chấp hành hình phạt đã tuyên là thoả đáng, nhân đạo, công bằng và nghiêm minh và được quần chúng nhân dân đồng tình. Nếu bản án xử không đúng sẽ gây khó khăn khi thi hành án, người thi hành miễn cưỡng chấp hành, một mực vẫn làm đơn kiến nghị kêu oan, nguy hại hơn là mất niềm tin vào pháp luật, vào Nhà nước, dẫn đến nguy cơ bùng phát khả năng phạm tội trong xã hội, đặc biệt là những người chưa thành niên, bởi lẽ người chưa thành niên chưa thể kiểm soát hành động, suy nghĩ của mình. Vì vậy, việc THAPT đối với người chưa thành niên giúp Toà án kiểm tra bản án được xét xử thế nào, đã đúng hay chưa, đã phù hợp với người chưa thành niên hay chưa để từ đó đề ra phương hướng xét xử tốt hơn.

Việc THAPT được quy định trong BLTTHS và LTHAHS có ý nghĩa về mặt lập pháp hết sức to lớn, đánh dấu sự trưởng thành về mặt kỹ thuật lập pháp thi hành án hình sự của nước ta. Trong thi hành án hình sự, THAPT đóng một vai trò quan trọng. Nó đảm bảo cho bản án phạt tù có thời hạn, phạt tù chung thân của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật được thực hiện trên thực tế, thể hiện sự chuyên chế của Nhà nước xã hội chủ nghĩa trong việc kiên quyết xử lý những phần tử phạm tội mà Nhà nước xét thấy có thể giáo dục, cải tạo được để trả lại cho cộng đồng. Việc quy định THAPT trong BLTTHS, LTHAHS như vậy là nhằm góp phần tích cực vào việc bảo vệ sự an toàn, vững mạnh của chế độ, bảo vệ tính mạng, tài sản, danh dự, nhân phẩm, danh dự của công dân.

1.2. Các yêu cầu đối với Thi hành án phạt tù đối với người bị kết án là người chưa thành niên

1.2.1. Bảo đảm pháp chế xã hội chủ nghĩa

Việc THAPT đối với người bị kết án là người chưa thành niên được thực hiện tốt có ý nghĩa to lớn, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật

đồng thời có ý nghĩa giáo dục người chưa thành niên và răn đe những người chưa thành niên khác có ý định phạm tội.

Việc THAPT đối với người bị kết án là người chưa thành niên nước ta đã thể hiện tính nhân đạo, tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa. THAPT đối với người bị kết án là người chưa thành niên không chỉ đơn thuần nhằm trừng trị mà còn nhằm giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành người có ích cho xã hội

Việc thi hành án được thực hiện nghiêm chỉnh có tác động mạnh mẽ đến những người chưa thành niên khác. Nó nhắc nhở người chưa thành niên cần “Sống, làm việc theo hiến pháp và pháp luật” vì pháp luật rất nghiêm minh, không dung thứ cho bất kỳ ai nếu người đó phạm tội. Từ đó ý thức tôn trọng pháp luật của mọi người nói chung và của những người chưa thành niên nói riêng được nâng cao.

THAPT giúp Toà án kiểm tra việc xử lý vụ án của mình. Trong quá trình thi hành án đã khẳng định tính đúng đắn hay sai sót của bản án. Nếu như bản án đúng pháp luật xử đúng người, đúng tội thì bản thân người chưa thành niên bị kết án tự nguyện chấp hành, họ thấy được sai lầm và chấp hành hình phạt đã tuyên là thoả đáng, nhân đạo, công bằng và nghiêm minh và được quần chúng nhân dân đồng tình. Nếu bản án xử không đúng sẽ gây khó khăn khi thi hành án, người thi hành miễn cưỡng chấp hành, một mực vẫn làm đơn kiến nghị kêu oan, nguy hại hơn là mất niềm tin vào pháp luật, vào Nhà nước, dẫn đến nguy cơ bùng phát khả năng phạm tội trong xã hội, đặc biệt là những người chưa thành niên, bởi lẽ người chưa thành niên chưa thể kiểm soát hành động, suy nghĩ của mình. Vì vậy, việc THAPT đối với người chưa thành niên giúp Toà án kiểm tra bản án được xét xử thế nào, đã đúng hay chưa, đã phù hợp với người chưa thành niên hay chưa để từ đó đề ra phương hướng xét xử tốt hơn.

Việc THAPT được quy định trong BLTTHS và LTHAHS có ý nghĩa về mặt lập pháp hết sức to lớn, đánh dấu sự trưởng thành về mặt kỹ thuật lập pháp thi hành án hình sự của nước ta. Trong thi hành án hình sự, THAPT đóng một vai trò quan trọng. Nó đảm bảo cho bản án phạt tù có thời hạn, phạt tù chung thân của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật được thực hiện trên thực tế, thể hiện sự chuyên chế của Nhà nước xã hội chủ nghĩa trong việc kiên quyết xử lý những phần tử phạm tội mà Nhà nước xét thấy có thể giáo dục, cải tạo được để trả lại cho cộng đồng. Việc quy định THAPT trong BLTTHS, LTHAHS như vậy là nhằm góp phần tích cực vào việc bảo vệ sự an toàn, vững mạnh của chế độ, bảo vệ tính mạng, tài sản, danh dự, nhân phẩm, danh dự của công dân.

Hiện nay theo BLTTHS năm 2003 và LTHAHS năm 2010 thì việc THAPT đối với người bị kết án là người chưa thành niên được quy định tại Điều 308, 309, 310 BLTTHS năm 2003 và các Điều 50, 51, 52, 53 LTHAHS năm 2010, theo đó người chưa thành niên chấp hành hình phạt tù theo chế độ giam giữ riêng do pháp luật quy định và các chế độ về quản lý, giáo dục, học văn hóa, học nghề, lao động; các chế độ về ăn, mặc, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ và vui chơi giải trí, chế độ gặp, liên lạc với thân nhân. Khi THAPT đối với người bị kết án là người chưa thành niên, ngoài việc tuân thủ những quy định nói trên và các văn bản pháp luật khác có liên quan, còn phải đảm bảo những quy định đặc biệt dành cho họ được thực hiện. Có như vậy, việc thi hành án mới đạt hiệu quả, quyền và lợi ích hợp pháp của người chưa thành niên mới được bảo vệ và uy tín của Nhà nước mới được nâng cao.

Điều 27 BLHS quy định về mục đích của hình phạt với nội dung: *“Hình phạt không chỉ nhằm trừng trị người phạm tội mà còn giáo dục họ trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa, ngăn ngừa họ phạm tội mới”*. Mục

đích của hình phạt là thành tố có tính chất quyết định, quy định nội dung, phương pháp, hình thức, tiêu chí, biện pháp kiểm tra, đánh giá kết quả của thi hành án hình sự. Mục đích của hình phạt có đạt được hay không phụ thuộc vào Cơ quan thi hành án hình sự và người bị kết án, đặc biệt là phụ thuộc vào việc cán bộ, nhân viên Cơ quan thi hành án hình sự có ý thức được đầy đủ ý nghĩa của mục đích của hình phạt hay không. Do đó, quán triệt mục đích của hình phạt trong hoạt động thi hành án hình sự nói chung, mục đích giáo dục người chưa thành niên phạm tội nói riêng là nhiệm vụ thường xuyên của các Cơ quan thi hành án hình sự.

Các nhà tâm lý học, tội phạm học Việt Nam từ trước đến nay đều thống nhất quan điểm cho rằng, việc giáo dục, cải tạo người chưa thành niên phạm tội trở thành người lương thiện là điều hoàn toàn có thể làm được. Quan điểm này hoàn toàn phù hợp với tư tưởng Hồ Chí Minh: Mỗi con người đều có thiện và ác ở trong lòng. Ta phải biết làm cho phần tốt ở mỗi con người nảy nở như hoa mùa xuân và phần xấu bị mất dần đi, đó là thái độ của người cách mạng [24].

Hình phạt tù là hình phạt nghiêm khắc nhất đối với người chưa thành niên và đã được cân nhắc kỹ lưỡng khi áp dụng, khác với các hình phạt khác như cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ thì hình phạt tù có ý nghĩa và sự nghiêm khắc riêng của nó. Hình phạt tù đối với người chưa thành niên là buộc người chưa thành niên cách ly với đời sống xã hội, chịu sự quản lý giáo dục trong một môi trường do Nhà nước quy định, nhằm làm thay đổi những quan điểm, nhận thức không đúng đắn của người chưa thành niên, cải tạo các thói quen, hành động sai trái đã hình thành ở người chưa thành niên. Những nhận thức, hành động sai trái của người chưa thành niên không phải là bản tính vốn có của họ, mà là do ảnh hưởng của những yếu tố không lành mạnh trong môi trường gia đình, nhà trường, xã

hội, của những điều kiện thuận lợi cho tội phạm phát sinh, phát triển, những thiếu sót trong quản lý xã hội của các cơ quan chức năng.

1.2.2. Bảo đảm trình tự, thủ tục thi hành án phạt tù với người bị kết án là người chưa thành niên

Trình tự thủ tục THAPT đối với người bị kết án là người chưa thành niên được quy định trong BLTTHS năm 2003 và LTHAHS năm 2010, theo đó:

Tại Điều 256 BLTTHS năm 2003 quy định trong thời hạn bảy ngày kể từ ngày bản án sơ thẩm phạt tù đối với người phạm tội nói chung và người chưa thành niên phạm tội nói riêng có hiệu lực pháp luật, hoặc từ ngày nhận được bản án của cấp phúc thẩm, quyết định giám đốc thẩm hoặc tái thẩm bác kháng nghị giữ nguyên bản án phạt tù đã có hiệu lực pháp luật, Chánh án Tòa án đã ra quyết định xét xử sơ thẩm có thẩm quyền ra quyết định THHPT đối với người chưa thành niên phạm tội. Thẩm quyền ra quyết định THHPT cũng thuộc về Chánh án Tòa án khác cùng cấp nhưng với điều kiện là được Chánh án Tòa án đã xét xử sơ thẩm vụ án đó ủy thác.

Điều 256 BLTTHS năm 2003 quy định về thủ tục đưa ra thi hành bản án và quyết định của Tòa án:

1. Trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày bản án, quyết định sơ thẩm có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày nhận được bản án, quyết định phúc thẩm, quyết định giám đốc thẩm, quyết định tái thẩm, Chánh án Tòa án đã xử sơ thẩm phải ra quyết định thi hành án hoặc ủy thác cho Tòa án khác cùng cấp ra quyết định thi hành án.

2. Quyết định thi hành án phải ghi rõ họ tên người ra quyết định; tên cơ quan có nhiệm vụ thi hành bản án hoặc quyết định; họ tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi cư trú của người bị kết án; bản án hoặc quyết định mà người bị kết án phải chấp hành.

Trong trường hợp người bị kết án đang tại ngoại thì quyết định THAPT phải ghi rõ trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày nhận được quyết định, người đó phải có mặt tại cơ quan Công an để thi hành án.

3. Quyết định thi hành án, trích lục bản án hoặc quyết định phải được gửi cho Viện kiểm sát cùng cấp nơi thi hành án, cơ quan thi hành án và người bị kết án.

4. Trong trường hợp người bị kết án phạt tù đang tại ngoại mà bỏ trốn, thì Chánh án Tòa án đã ra quyết định thi hành án yêu cầu Cơ quan công an cùng cấp ra quyết định truy nã.

Các quyết định THAPT đối với người chưa thành niên phạm tội phải có đầy đủ các nội dung theo quy định của pháp luật như phải ghi rõ họ tên người ra quyết định, tên cơ quan có nhiệm vụ thi hành bản án hay quyết định, họ và tên, ngày tháng năm sinh của người chưa thành niên bị kết án... Trong trường hợp người chưa thành niên bị kết án phạt tù đang tại ngoại thì trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định thi hành án, người đó phải có mặt tại cơ quan Công an để chấp hành án. Nếu quá thời hạn mà không có mặt tại cơ quan công an để chấp hành án thì sẽ bị áp giải. Trong trường hợp bỏ trốn thì Chánh án tòa án đã ra quyết định thi hành án yêu cầu cơ quan công an cùng cấp ra quyết định truy nã theo khoản 4 Điều 256 BLTTHS năm 2003. Quyết định thi hành án, trích lục bản án hoặc quyết định phải được gửi kèm cho Viện kiểm sát cùng cấp nơi thi hành án, cơ quan thi hành án và người chưa thành niên bị kết án.

Bên cạnh những quy định tại BLTTHS thì LTHAHS tại Điều 25 có quy định về hồ sơ đưa người bị kết án đến nơi chấp hành án phạt tù như sau:

“Hồ sơ đưa người bị kết án đến nơi chấp hành án phạt tù phải có đủ các giấy tờ sau:

a) Bản án đã có hiệu lực pháp luật; trường hợp xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm thì phải có bản án sơ thẩm kèm theo;

b) Quyết định THAPT;

c) Quyết định của cơ quan quản lý thi hành án hình sự đưa người chấp hành án phạt tù đến trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện;

d) Danh bản của người chấp hành án phạt tù;

đ) Bản sao hộ chiếu hoặc giấy tờ chứng minh quốc tịch đối với người chấp hành án phạt tù là người nước ngoài;

e) Phiếu khám sức khỏe và các tài liệu khác có liên quan đến sức khỏe của người chấp hành án phạt tù;

g) Bản nhận xét việc chấp hành nội quy, quy chế tạm giam đối với người chấp hành án đang bị tạm giam;

h) Các tài liệu khác có liên quan đến việc THAPT.”

Việc tiếp nhận người chưa thành niên bị kết án tù vào trại giam phải được lập biên bản. Cơ quan tiếp nhận phải tổ chức khám sức khỏe ngay cho người được tiếp nhận để lập hồ sơ sức khỏe người bị kết án. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận người chấp hành án, trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện phải thông báo cho Tòa án đã ra quyết định thi hành án, thân nhân của người chấp hành án phạt tù biết và báo cáo cơ quan quản lý thi hành án hình sự.

Bên cạnh việc quy định về bộ máy tổ chức trại giam thì LTHAHS còn quy định cụ thể về các hoạt động nhằm thực hiện chế độ giam giữ, giáo dục lao động, sinh hoạt đối với người chưa thành niên đang chấp hành hình phạt tù. Các hoạt động đều nhằm mục đích cải tạo, giáo dục người bị kết án là người chưa thành niên trở thành người có ích cho xã hội, đảm bảo người bị kết án là người chưa thành niên chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy chế của trại giam, tích cực học nghề, học văn hóa. Đồng thời vẫn đảm bảo các quyền lợi mà người chưa thành niên được hưởng theo quy định của pháp luật.

Người chưa thành niên THAPT tại trại giam được giam giữ ở khu vực riêng trong trại giam theo chế độ quản lý, giáo dục, lao động, học tập và sinh hoạt theo lứa tuổi, giới tính.

Việc phân loại trại giam đối với người bị kết án là người chưa thành niên và người bị kết án là người thành niên có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong công tác THAPT giúp việc giam giữ, giáo dục, quản lý người bị kết án là người chưa thành niên được dễ dàng và đạt hiệu quả. Việc giam giữ riêng đối với người bị kết án là người chưa thành niên thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo, chính sách đối với người chưa thành niên của pháp luật Việt Nam.

1.2.3. Bảo đảm quyền lợi ích hợp pháp của người bị kết án phạt tù là người chưa thành niên

Nguyên tắc xử lý người chưa thành niên phạm tội:

Người chưa thành niên phạm tội có thể được miễn trách nhiệm hình sự, nếu người đó phạm tội ít nghiêm trọng hoặc tội nghiêm trọng, gây hại không lớn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và được gia đình hoặc cơ quan, tổ chức nhận giám sát, giáo dục.

Việc truy cứu trách nhiệm hình sự người chưa thành niên phạm tội và áp dụng hình phạt đối với họ được thực hiện chỉ trong trường hợp cần thiết và phải căn cứ vào tính chất của hành vi phạm tội, vào những đặc điểm về nhân thân và yêu cầu của việc phòng ngừa tội phạm.

Khi xét xử, nếu thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội, thì Tòa án áp dụng một trong các biện pháp tư pháp được quy định tại Điều 70 (Các biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội) của Bộ luật hình sự 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Không xử phạt tù chung thân hoặc tử hình đối với người chưa thành niên phạm tội.

Khi áp dụng hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội cần hạn chế áp dụng hình phạt tù. Khi xử phạt tù có thời hạn, Tòa án cho người chưa thành niên phạm tội được hưởng mức án nhẹ hơn mức án áp dụng đối với người đã thành niên phạm tội tương ứng.

Không áp dụng hình phạt tiền đối với người chưa thành niên phạm tội ở độ tuổi từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với người chưa thành niên phạm tội.

Án đã tuyên đối với người chưa thành niên phạm tội khi chưa đủ 16 tuổi, thì không tính để xác định tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm.

Quy định về người bị kết án là người chưa thành niên được quy định tại các Điều 308, 309 và 310 BLTTHS năm 2003; Mục 3 Chương 3 LTHAHS năm 2010 phần “Những quy định chung đối với phạm nhân là người chưa thành niên” và các văn bản hướng dẫn khác như: Nghị định số 59/2000/NĐ-CP ngày 30/10/2000 của Chính phủ quy định việc thi hành biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với người chưa thành niên phạm tội; Nghị định số 52/2001/NĐ-CP ngày 23/08/2001 của Chính phủ hướng dẫn thi hành biện pháp tư pháp đưa vào trường giáo dưỡng. Các quy định của BLTTHS 2003 cũng như LTHAHS năm 2010 đã thể hiện sự quan tâm của Nhà nước ta đối với người chưa thành niên trong trường hợp họ phải chấp hành án phạt tù. Khi THAPT đối với người bị kết án là người chưa thành niên, ngoài việc tuân thủ những quy định chung của LTHAHS 2010 và các văn bản pháp luật khác có liên quan, còn phải đảm bảo những quy định đặc biệt dành cho họ được thực hiện. Có như vậy, việc thi hành án mới đạt hiệu quả, quyền và lợi ích hợp pháp của người chưa thành niên mới được bảo vệ và uy tín của Nhà nước mới được nâng cao.

Người bị kết án phạt tù là người chưa thành niên mang đầy đủ các quyền của người bị kết án phạt tù tuy nhiên họ còn được hưởng các quyền đặc trưng như sau:

- Về chế độ giam giữ

Người bị kết án là người chưa thành niên được giam giữ theo chế độ riêng phù hợp với sức khỏe, giới tính và đặc điểm nhân thân. Người bị kết án là người chưa thành niên được giam giữ riêng trong từng khu giam, tập trung tại một phân trại, có tường, rào ngăn cách với các nhà giam khác. Khi người bị kết án là người chưa thành niên đủ 18 tuổi thì chuyển sang giam giữ tại khu giam giữ người bị kết án là người thành niên [7].

Một trong các nguyên tắc của Thi hành án hình sự: *‘Thi hành án đối với người chưa thành niên chủ yếu nhằm giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành người có ích cho xã hội’*. Việc giam giữ riêng người bị kết án là người chưa thành niên nhằm đảm bảo nguyên tắc này. Hơn nữa, do người chưa thành niên là người còn hạn chế về mặt nhận thức, có những đặc điểm riêng về mặt tâm lý, do đó, cần cách ly họ với những người bị kết án là người thành niên. Việc này nhằm đảm bảo cho việc giáo dục, cải tạo người bị kết án là người chưa thành niên đạt hiệu quả cao nhất. Mặt khác, người bị kết án là người chưa thành niên còn được hưởng một số chế độ khác so với người thành niên, nên việc giam giữ riêng sẽ giúp đảm bảo cho họ được hưởng đầy đủ các chế độ đó.

- Về chế độ ăn, mặc, ở, sinh hoạt, chăm sóc y tế đặc biệt

Người bị kết án là người chưa thành niên được hưởng chế độ theo quy định tại mục 3 Chương III LTHAHS và các quy định khác không trái với Điều 14 Nghị định 117/2011/NĐ-CP ngày 15/12/2011 của Chính phủ quy định về tổ chức quản lý người bị kết án và chế độ ăn, mặc, ở, sinh hoạt, chăm sóc y tế đối với người bị kết án. Theo đó, quy định về chế độ ăn, mặc, ở, sinh hoạt, chăm sóc y tế đối với người bị kết án là người chưa thành niên như sau: Chỗ nằm tối thiểu của mỗi người bị kết án là người chưa thành niên là 3m², có ván sàn hoặc giường. Người bị kết án là người chưa thành niên phải thực hiện bắt buộc học chương trình tiểu học, phổ cập

trung học cơ sở; phải học văn hóa vào tất cả các ngày trong tuần, trừ ngày chủ nhật, ngày lễ, tết; mỗi ngày một buổi, mỗi buổi bốn giờ; được giáo dục chuẩn mực đạo đức, các kỹ năng sống cơ bản; được phổ biến thời sự, chính sách, pháp luật, giáo dục công dân theo chương trình, nội dung do Bộ Công an, Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tư pháp biên soạn; được tư vấn, trợ giúp về tâm lý, giáo dục, hỗ trợ các thủ tục pháp lý cần thiết để có điều kiện thuận lợi tái hòa nhập cộng đồng, trở thành người có ích cho xã hội. Người bị kết án là người chưa thành niên được ưu tiên bố trí học nghề, nâng cao tay nghề theo nguyện vọng phù hợp với độ tuổi, trình độ văn hóa, giới tính, sức khỏe, điều kiện thực tế của trại giam. Mỗi năm người bị kết án là người chưa thành niên được cấp thêm một số quần áo và tư trang theo quy định của pháp luật. Thời gian sinh hoạt văn hóa, văn nghệ và vui chơi giải trí của người bị kết án là người chưa thành niên được tăng gấp 02 lần so với người bị kết án đã thành niên [15].

- Về chế độ liên lạc với thân nhân

Người bị kết án là người chưa thành niên được gặp thân nhân không quá 03 lần trong 01 tháng, mỗi lần gặp không quá 03 giờ; nếu chấp hành tốt Nội quy trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ, tích cực học tập, lao động hoặc để thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật thì được kéo dài thời gian nhưng không quá 24 giờ [10].

Người bị kết án được liên lạc điện thoại trong nước với thân nhân mỗi tháng 01 lần, mỗi lần không quá 05 phút, người bị kết án là người chưa thành niên được liên lạc điện thoại với thân nhân mỗi tháng không quá 04 lần, mỗi lần không quá 10 phút [10].

- Về giảm thời hạn chấp hành án phạt tù

Về điều kiện giảm thời hạn chấp hành án phạt tù đối với người bị kết án là người chưa thành niên được pháp luật quy định mở rộng hơn so với người bị kết án là người thành niên về thời gian đã chấp hành án, mức án

giảm và một số điều kiện khác như tiêu chuẩn thi đua... và trong một số trường hợp đặc biệt.

Người bị kết án là người chưa thành niên phạm tội nếu đã chấp hành được ít nhất một phần tư mức hình phạt đã tuyên và có đủ điều kiện quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều 6 Thông tư 02/2013/TTLT-BCA-BQP-TANDTC-VKSNDTC ngày 15/5/2013 hướng dẫn thi hành các quy định về giảm thời hạn chấp hành án phạt tù đối với người bị kết án (các quy định về xếp loại thi đua) thì có thể được giảm thời hạn chấp hành án phạt tù.

Người bị kết án phạt tù là người chưa thành niên phạm tội đã lập công hoặc mắc bệnh hiểm nghèo thì có thể được xét giảm ngay mà không cần điều kiện đã chấp hành được ít nhất một phần tư mức hình phạt đã tuyên. Mức giảm mỗi lần cao nhất đối với người bị kết án phạt tù là người chưa thành niên phạm tội là bốn năm, nhưng phải bảo đảm thời gian thực tế chấp hành án ít nhất là hai phần năm mức hình phạt đã tuyên. Người bị kết án phạt tù là người chưa thành niên, nếu lập công hoặc mắc bệnh hiểm nghèo mà sau khi được xét giảm, thời hạn chấp hành hình phạt tù còn lại không quá một năm thì có thể được miễn chấp hành phần hình phạt tù còn lại [5].

1.2.4. Bảo đảm yêu cầu xã hội hóa trong thi hành án phạt tù đối với người bị kết án là người chưa thành niên

Điều 8 Pháp lệnh Thi hành án phạt tù quy định trách nhiệm của cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân, gia đình người bị kết án tù và công dân phải có trách nhiệm phối hợp với cơ quan thi hành án phạt tù trong công tác thi hành án và giúp đỡ người đã chấp hành xong hình phạt tù tạo lập cuộc sống bình thường. Chẳng hạn như: quan tâm, động viên, giúp đỡ công ăn việc làm để họ tạo lập cuộc sống bình thường. Nâng cao vai trò của một số tổ chức đoàn thể đặc biệt là đoàn thanh niên cần tổ chức một số hoạt động như: Nâng cao ý thức trong việc dạy dỗ con cái cho các bậc phụ huynh bằng một số việc như tổ

chức các lớp học về phương pháp chăm sóc con tại thôn xóm, bán các cuốn sách nói về tâm lý con trẻ tại từng thôn xóm. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến, phổ biến giáo dục ý thức pháp luật, phản ánh kịp thời những hiện tượng tiêu cực, giúp các cơ quan chuyên trách phát hiện kịp thời những hành vi vi phạm, phạm tội, thường xuyên kiểm tra và kiên quyết khắc phục những hiện tượng không lành mạnh trong các hoạt động văn hóa, báo chí, văn nghệ; xử lý nghiêm minh các hành động vi phạm luật báo chí và tuyên truyền, tiếp theo đó cần nâng cao hiệu quả các biện pháp quản lý nhà nước về an ninh trật tự, củng cố các lực lượng trực tiếp phòng ngừa đấu tranh chống tội phạm. Triển khai tốt việc dạy nghề cho các đối tượng ở các trại giam, đưa chương trình việc làm vào các trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh hỗ trợ giải quyết việc làm cho các đối tượng vừa ra khỏi các trường giáo dưỡng hoặc trại giam nhanh chóng tái hòa nhập với cộng đồng.

1.3. Thủ tục thi hành án phạt tù đối với người bị kết án là người chưa thành niên

1.3.1. Thủ tục đưa bản án, quyết định của Tòa án ra thi hành

Thủ tục là những hành động, văn bản được quy định bắt đầu cho những sự việc, nhằm xác định phân biệt, làm sáng tỏ tất cả để ràng buộc, khi vào sự việc nguyên tắc được tuân thủ giúp sự việc hoàn tất chính xác mang tính khách quan. Như vậy thủ tục thi hành án là văn bản được quy định cho việc thi hành bản án giúp cho việc thi hành được thuận lợi và mang tính khách quan.

Tại Điều 2 LTHAHS năm 2010 đã quy định: “*Điều kiện để THAPT là bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật và đã có quyết định thi hành của Tòa án*”. Như vậy đối với người chưa thành niên thì điều kiện đó là bản án hoặc quyết định đối với họ đã có hiệu lực pháp luật và đã có quyết định thi hành của Tòa án.

Công tác thi hành án đối với người chưa thành niên được đặt ra sau khi Bản án hoặc Quyết định của Tòa án có hiệu lực thi hành (được quy định tại Điều 256 BLTTHS 2003), là những bản án và quyết định đã có hiệu lực pháp luật, bao gồm:

1. Trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày bản án, quyết định sơ thẩm có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày nhận được bản án, quyết định phúc thẩm, quyết định giám đốc thẩm, quyết định tái thẩm, Chánh án Tòa án đã xử sơ thẩm phải ra quyết định thi hành án hoặc ủy thác cho Tòa án khác cùng cấp ra quyết định thi hành án.

2. Quyết định thi hành án phải ghi rõ họ tên người ra quyết định; tên cơ quan có nhiệm vụ thi hành bản án hoặc quyết định; họ tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi cư trú của người bị kết án; bản án hoặc quyết định mà người bị kết án phải chấp hành.

Trong trường hợp người bị kết án đang tại ngoại thì quyết định THAPT phải ghi rõ trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày nhận được quyết định, người đó phải có mặt tại cơ quan Công an để thi hành án.

3. Quyết định thi hành án, trích lục bản án hoặc quyết định phải được gửi cho Viện kiểm sát cùng cấp nơi thi hành án, cơ quan thi hành án và người bị kết án.

4. Trong trường hợp người bị kết án phạt tù đang tại ngoại mà bỏ trốn, thì Chánh án Tòa án đã ra quyết định thi hành án yêu cầu Cơ quan công an cùng cấp ra quyết định truy nã.

Các quyết định THAPT đối với người chưa thành niên phạm tội phải có đầy đủ các nội dung theo quy định của pháp luật như phải ghi rõ họ tên người ra quyết định, tên cơ quan có nhiệm vụ thi hành bản án hay quyết định, họ và tên, ngày tháng năm sinh của người chưa thành niên bị kết án... Trong trường hợp người chưa thành niên bị kết án phạt tù đang tại ngoại thì trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày nhận được quyết định thi hành án,

người đó phải có mặt tại cơ quan Công an để chấp hành án. Nếu quá thời hạn mà không có mặt tại cơ quan công an để chấp hành án thì sẽ bị áp giải. Trong trường hợp bỏ trốn thì Chánh án tòa án đã ra quyết định thi hành án yêu cầu cơ quan công an cùng cấp ra quyết định truy nã theo khoản 4 Điều 256 BLTTHS năm 2003. Quyết định thi hành án, trích lục bản án hoặc quyết định phải được gửi kèm cho Viện kiểm sát cùng cấp nơi thi hành án, cơ quan thi hành án và người chưa thành niên bị kết án.

Bên cạnh những quy định tại BLTTHS thì LTHAHS tại Điều 25 có quy định về hồ sơ đưa người bị kết án đến nơi chấp hành án phạt tù như sau:

“1. Hồ sơ đưa người bị kết án đến nơi chấp hành án phạt tù phải có đủ các giấy tờ sau:

a) Bản án đã có hiệu lực pháp luật; trường hợp xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm thì phải có bản án sơ thẩm kèm theo;

b) Quyết định THAPT;

c) Quyết định của cơ quan quản lý thi hành án hình sự đưa người chấp hành án phạt tù đến trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện;

d) Danh bản của người chấp hành án phạt tù;

đ) Bản sao hộ chiếu hoặc giấy tờ chứng minh quốc tịch đối với người chấp hành án phạt tù là người nước ngoài;

e) Phiếu khám sức khỏe và các tài liệu khác có liên quan đến sức khỏe của người chấp hành án phạt tù;

g) Bản nhận xét việc chấp hành nội quy, quy chế tạm giam đối với người chấp hành án đang bị tạm giam;

h) Các tài liệu khác có liên quan đến việc THAPT.”

Việc tiếp nhận người chưa thành niên bị kết án tù vào trại giam phải được lập biên bản. Cơ quan tiếp nhận phải tổ chức khám sức khỏe ngay cho người được tiếp nhận để lập hồ sơ sức khỏe người bị kết án. Trong thời hạn

05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận người chấp hành án, trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện phải thông báo cho Tòa án đã ra quyết định thi hành án, thân nhân của người chấp hành án phạt tù biết và báo cáo cơ quan quản lý thi hành án hình sự.

Việc thi hành án đối với người chưa thành niên chỉ được thực hiện đối với các bản án hoặc quyết định đã có hiệu lực pháp luật đó là nguyên tắc chung. Tuy nhiên trong một số trường hợp vì để đảm bảo quyền lợi cho bị cáo nói chung và người chưa thành niên nói riêng mà khoản 2 Điều 255 BLTTHS năm 2003 quy định, tuy bản án hoặc quyết định của Tòa án chưa có hiệu lực pháp luật nhưng vẫn thi hành ngay, cho dù sau đó vẫn có thể bị kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm. Đó là trường hợp bị cáo đang bị tạm giam mà Tòa án cấp sơ thẩm quyết định đình chỉ vụ án, không kết tội, miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt cho bị cáo, hình phạt không phải là tù giam hoặc là hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo hoặc thời hạn phạt tù bằng hoặc ngắn hơn thời hạn đã tạm giam.

1.3.2. Thủ tục hoãn hoặc tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù

+ Hoãn chấp hành hình phạt tù: về nguyên tắc, khi bản án có hiệu lực pháp luật phải được các cơ quan Nhà nước, tổ chức, các đơn vị vũ trang nhân dân và mọi công dân tôn trọng, người bị kết án phải chấp hành nghiêm chỉnh theo đúng các quy định của pháp luật về hình phạt. Đây là một nguyên tắc đã được ghi nhận trong Hiến pháp. Tuy nhiên vì những lý do nhất định (đặc biệt) thuộc về nhân thân người bị kết án có thể được hoãn chấp hành hình phạt tù (theo Khoản 1, điều 61 BLHS năm 1999). Về bản chất pháp lý: hoãn chấp hành hình phạt tù phản ánh những đặc điểm cơ bản sau: *Một là*, hoãn chấp hành hình phạt tù là một chế định phản ánh chính sách nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước ta đối với người bị kết án khi có những lý do nhất định. *Hai là*, hoãn chấp hành hình phạt tù là việc Tòa án cho phép người bị kết án chuyển hình phạt tù sang thời điểm muộn hơn. *Ba*

là, hoãn chấp hành hình phạt tù được áp dụng đối với một số đối tượng nhất định cho phép người bị kết án tiếp tục sống và làm việc ngoài xã hội, chưa buộc người này phải vào trại giam để chấp hành hình phạt tù.

Đối tượng được hoãn thi hành án phạt tù áp dụng đối với người bị kết án tù nói chung và người bị kết án là người chưa thành niên nói riêng đang tại ngoại. Chánh án Toà án có thể tự mình hoặc theo đề nghị của Viện kiểm sát, Cơ quan Công an hoặc người bị kết án, cho hoãn chấp hành hình phạt tù trong các trường hợp tại Khoản 1 Điều 261 Bộ luật TTHS.

Chánh án Toà án nói trên có thể là Chánh án Toà án đã xử sơ thẩm vụ án hoặc Toà án được uỷ thác ra quyết định thi hành án. Nếu vụ án được xét xử sơ thẩm đồng thời là chung thẩm thì tùy trường hợp Chánh toà hình sự, Toà án nhân dân tối cao hoặc Chánh án toà án quân sự cấp cao xét và quyết định cho hoãn thi hành án phạt tù.

Chậm nhất là bảy ngày trước khi hết thời hạn hoãn chấp hành hình phạt tù, Chánh án toà án đã cho hoãn chấp hành hình phạt tù phải trả quyết định thi hành án và phải gửi ngay quyết định thi hành án cùng bản án, quyết định phạt tù đã có hiệu lực pháp luật cho cơ quan Công an cùng cấp và người bị kết án trước khi hết thời hạn hoãn chấp hành hình phạt tù. Nếu quá thời hạn bảy ngày, kể từ ngày hết thời hạn hoãn chấp hành hình phạt tù, người bị kết án không có mặt tại cơ quan Công an để đi chấp hành hình phạt tù mà không có lý do chính đáng, thì cơ quan Công an phải áp giải người bị kết án đi chấp hành hình phạt tù (Khoản 2 Điều 261 Bộ luật TTHS).

+ Tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù là việc người đang chấp hành án phạt tù nói chung và người đang chấp hành hình phạt tù là người chưa thành niên nói riêng được Toà án có thẩm quyền cho tạm ngừng chấp hành án trong một thời gian nhất định khi có căn cứ theo quy định của pháp luật. Khoản 2 Điều 17 Pháp lệnh Thi hành án phạt tù quy định: “Việc tạm đình

chỉ thi hành án phạt tù phải theo quy định tại Điều 62 Bộ luật hình sự và Điều 262 Bộ luật TTHS...”

Thời gian được tạm đình chỉ thi hành án phạt tù không được tính vào thời gian chấp hành án. Người có quyền đề nghị đình chỉ thi hành án phạt tù có thể là Viện kiểm sát hoặc Ban giám thị trại giam, trại tạm giam, người có quyền quyết định là Chánh án Tòa án đã ra quyết định thi hành án.

Việc tạm đình chỉ thi hành án để xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc tái thẩm phải do người đã kháng nghị hoặc do Tòa án cấp giám đốc thẩm hoặc tái thẩm quyết định.

Trường hợp phạm nhân nhiễm HIV chuyển giai đoạn AIDS đang có nhiễm trùng cơ hội và có tiên lượng xấu thì Ban giám thị trại giam, trại tạm giam lập hồ sơ đề nghị tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù rồi chuyển cho Tòa án cấp tỉnh nơi người bị kết án đang chấp hành hình phạt tù xem xét, quyết định, không phải xin ý kiến thẩm định của cơ quan quản lý thi hành án phạt tù.

Như vậy có thể thấy việc hoãn chấp hành hình phạt tù, tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù là việc Tòa án vẫn thể hiện được tính kiên quyết, thận trọng của hình phạt khi áp dụng với người phạm tội nhưng vẫn tạo điều kiện để họ thực hiện các nghĩa vụ của mình đối với xã hội, tạo điều kiện để họ chấp hành hình phạt và đạt mục đích đặt ra của hình phạt. Qua đó thể hiện tính nhân đạo, tôn trọng quyền con người của chính sách hình sự nói chung và của chế định hoãn chấp hành hình phạt tù, tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù nói riêng.

1.3.3 Thủ tục giảm thời hạn hoặc miễn chấp hành hình phạt tù

Miễn chấp hành hình phạt tù được quy định tại Điều 57 BLHS đối với những trường hợp người bị kết án đã có bản án có hiệu lực pháp luật nhưng chưa chấp hành hoặc đã chấp hành được một phần hình phạt thì có

thể được Tòa án xem xét cho miễn chấp hành hình phạt tù nếu đủ những điều kiện trong từng trường hợp cụ thể sau:

- Đối với người bị kết án cải tạo không giam giữ, tù có thời hạn, chưa chấp hành hình phạt mà lập công lớn hoặc mắc bệnh hiểm nghèo và nếu người đó không còn nguy hiểm cho xã hội nữa, thì theo đề nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát, Tòa án có thể quyết định miễn chấp hành toàn bộ hình phạt. Lập công lớn có thể được hiểu như đã giúp cơ quan điều tra trong việc báo tin tội phạm cụ thể, giúp cho cơ quan điều tra phá án nhanh chóng hay trong thiên tai, hỏa hoạn đã cứu được người, tài sản có giá trị hàng chục triệu đồng... Khi đã lập công thì yếu tố cần thiết theo quy định của luật là “nếu người đó không còn nguy hiểm cho xã hội nữa” thì mới đủ điều kiện xem xét. Việc lập công và không còn nguy hiểm cho xã hội phải được cơ quan, tổ chức nơi sử dụng hoặc nơi xảy ra vụ việc, chính quyền nơi người bị kết án cư trú có văn bản xác nhận và đề nghị. Hồ sơ phải được chuyển đến Viện kiểm sát có ý kiến trước khi Tòa án quyết định.

- Người bị kết án được miễn chấp hành hình phạt khi được đặc xá hoặc đại xá.

- Đối với người bị kết án về tội ít nghiêm trọng đã được hoãn chấp hành hình phạt theo quy định tại Điều 61 BLHS, nếu trong thời gian được hoãn đã lập công, thì theo đề nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát, Tòa án có thể quyết định miễn chấp hành hình phạt. Khác với điều kiện trong trường hợp ở mục 5.1, trường hợp này chỉ cần trong thời gian hoãn chấp hành hình phạt tù đã lập công lớn thì có thể xem xét để miễn chấp hành hình phạt cho họ.

- Đối với người bị kết án phạt tù về tội ít nghiêm trọng đã được tạm đình chỉ chấp hành hình phạt theo quy định tại Điều 62 BLHS, nếu trong thời gian được tạm đình chỉ đã lập công, thì theo đề nghị của Viện trưởng

Viện kiểm sát, Tòa án có thể quyết định miễn chấp hành phần hình phạt còn lại.

- Người bị phạt cấm cư trú hoặc quản chế, nếu đã chấp hành hình phạt được một phần hai thời hạn hình phạt và cải tạo tốt, thì theo đề nghị của chính quyền địa phương nơi người đó chấp hành hình phạt, Tòa án có thể quyết định miễn chấp hành phần hình phạt còn lại.

Giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù là một chế định được quy định tại các Điều 58, 59 và Điều 76 Bộ luật hình sự, thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước ta nhằm khuyến khích phạm nhân cải tạo tiến bộ để sớm được trở về đoàn tụ với gia đình và tái hoà nhập cộng đồng.

Giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù cho phạm nhân là hoạt động xét quyết định rút ngắn thời gian chấp hành hình phạt tù so với mức án đã được Toà án ghi trong bản án, được áp dụng với phạm nhân đã chấp hành hình phạt tù ở trại giam được một thời hạn nhất định

Ban giám thị trại giam lập hồ sơ đề nghị giảm thời hạn chấp hành hình phạt cho những người đang chấp hành bản án nói chung và người đang chấp hành án là người chưa thành niên nói riêng rồi báo cáo với Cục quản lý trại giam - Bộ Công an. Trong hồ sơ đề nghị phải có đơn xin xét giảm chấp hành hình phạt tù, phần sao quyết định hoặc bản án, nhận xét đề nghị của cơ quan thi hành án.

Hồ sơ xét giảm được Ban giám thị trại chuyển cho Viện kiểm sát cấp tỉnh để Viện kiểm sát nghiên cứu hồ sơ, đề xuất ý kiến của mình rồi chuyển cho Toà án nhân dân cấp tỉnh quyết định.

Khi Toà án xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù, một thành viên của Toà án trình bày vấn đề cần được xem xét, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Toà ra quyết định chấp nhận hoặc bác đề nghị giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù.

Đối với người đã được giảm một phần thời hạn chấp hành hình phạt tù mà lại phạm tội mới nghiêm trọng thì Tòa án chỉ xét giảm lần sau khi người đó đã chấp hành được 2/3 thời hạn hình phạt tổng hợp đã tuyên hoặc 15 năm nếu là tù chung thân.

Từ những phân tích trên có thể rút ra kết luận: Miễn chấp hành hình phạt tù là việc hủy bỏ toàn bộ hoặc phần còn lại của hình phạt đã được Tòa án tuyên có hiệu lực đối với người bị kết án.

1.3.4 Thủ tục trả tự do

Việc thực hiện trả tự do cho phạm nhân được thực hiện theo quy định tại Điều 40 Luật Thi hành án hình sự như sau:

1. Hai tháng trước khi phạm nhân hết hạn chấp hành án phạt tù, trại giam, trại tạm giam thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức nơi người chấp hành xong án phạt tù về cư trú, làm việc, cơ quan nhận phạm nhân trích xuất. Nội dung thông báo gồm kết quả chấp hành án phạt tù, hình phạt bổ sung mà phạm nhân còn phải chấp hành và thông tin cần thiết khác có liên quan để xem xét, sắp xếp, tạo lập cuộc sống bình thường cho người đó.

Trường hợp không xác định được nơi người chấp hành xong án phạt tù về cư trú thì trại giam, trại tạm giam thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh đề nghị với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi phạm nhân chấp hành án hoặc cơ quan, tổ chức khác để tiếp nhận người chấp hành xong án phạt tù về cư trú.

2. Vào ngày cuối cùng của thời hạn chấp hành án phạt tù, trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh hoàn chỉnh thủ tục theo quy định của pháp luật để trả tự do cho phạm nhân; cấp giấy chứng nhận đã chấp hành xong án phạt tù cho người đã chấp hành xong án

phạt tù, cấp khoản tiền từ quỹ hỗ trợ hòa nhập cộng đồng, cấp tiền tàu xe, tiền ăn trong thời gian đi đường trở về nơi cư trú hoặc nơi làm việc; trả lại đầy đủ giấy tờ, đồ vật, tiền, tài sản khác mà phạm nhân đã gửi tại nơi chấp hành án phạt tù quản lý. Trường hợp người đó không có quần áo thì được cấp một bộ quần áo để về nơi cư trú.

3. Trong thời gian trích xuất phạm nhân ra khỏi nơi chấp hành án để phục vụ điều tra, truy tố, xét xử mà thời hạn chấp hành phần án phạt tù đã hết thì cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này cấp giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù cho người được trích xuất và thông báo cho cơ quan nhận người được trích xuất, cơ quan có liên quan. Cơ quan nhận người được trích xuất có trách nhiệm trả tự do ngay cho người đó; chi trả chi phí đi lại, ăn, ở của người được trích xuất để về nơi chấp hành án giải quyết các thủ tục có liên quan. Cơ quan cấp giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù có trách nhiệm giải quyết các thủ tục, nghĩa vụ, quyền, lợi ích có liên quan của người được trích xuất theo quy định tại khoản 2 Điều này.

Khi người bị kết án tù là người chưa thành niên đã chấp hành xong hình phạt thì đúng ngày đó Giám thị trại giam phải trả tự do cho họ. Thời gian chấp hành hình phạt tù là thời hạn đã được ghi trong bản án hoặc quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Thời hạn chấp hành xong hình phạt tù là thời hạn cuối cùng của bản án hoặc quyết định của Tòa án và cũng có thể là thời hạn được ghi trong lệnh ân xá, ân giảm của cơ quan có thẩm quyền.

Giám thị trại giam cấp giấy chứng nhận đã chấp hành xong hình phạt tù và giới thiệu họ về Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú. Trại giam phải giao giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù cho người chấp hành hình phạt tù để đưa về Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi họ sẽ về cư trú.

Ban giám thị trại giam phải phối hợp với chính quyền xã, phường và tổ chức xã hội ở địa phương giúp đỡ họ trở về với cuộc sống bình thường trong xã hội. Giúp cho họ có công ăn việc làm hoặc tham gia hoạt động xã hội, nhằm giúp đỡ họ trở thành người lương thiện đồng thời khắc phục nguyên nhân và điều kiện dẫn họ đến tình trạng phạm tội.

Kết luận chương 1

Như vậy, từ những phân tích trên ta có thể thấy THAPT đối với người bị kết án là người chưa thành niên ngoài khái niệm về người bị kết án là người chưa thành niên: là hoạt động áp dụng pháp luật mang tính quyền lực nhà nước do cơ quan nhà nước và cá nhân có thẩm quyền thực hiện đối với người bị kết án phạt tù là người chưa thành niên. Khái niệm về thủ tục thi hành án phạt tù gồm: thủ tục bản án, quyết định của Tòa án, thủ tục hoãn, tạm đình chỉ, thủ tục giảm, miễn chấp hành hình phạt tù, thủ tục trả tự do... thì việc THAPT đối với người bị kết án là người chưa thành niên còn phải đảm bảo các yếu tố như: bảo đảm pháp chế xã hội chủ nghĩa; bảo đảm trình tự thủ tục thi hành án phạt tù; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kết án; bảo đảm yêu cầu xã hội học. Qua đó thể hiện rõ tính nhân đạo, tôn trọng quyền con người của nhà nước ta về THAPT đối với người bị kết án là người chưa thành niên vừa thể hiện được tính kiên quyết, thận trọng của hình phạt khi áp dụng với người phạm tội nhưng vẫn để họ thực hiện các nghĩa vụ của mình đối với xã hội, tạo điều kiện để họ chấp hành hình phạt và đạt mục đích đặt ra của hình phạt.

CHƯƠNG 2

QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ THI HÀNH ÁN PHẠT TÙ ĐỐI VỚI NGƯỜI BỊ KẾT ÁN LÀ NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN VÀ THỰC TIỄN THI HÀNH TẠI TỈNH HƯNG YÊN

2.1 Quy định của Pháp luật về thi hành án phạt tù đối với người bị kết án là người chưa thành niên

2.1.1 Quy định về những bản án và quyết định được thi hành

Việc thi hành án đối với người chưa thành niên chỉ được thực hiện đối với các bản án hoặc quyết định đã có hiệu lực pháp luật đó. Theo quy định tại Điều 255 BLTTHS năm 2003, những bản án, quyết định được thi hành bao gồm:

a, Những Bản án và Quyết định của Toà án cấp sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo trình tự phúc thẩm

Sau khi Toà án xét xử nếu bị cáo là người chưa thành niên, người bị hại, người đại diện hợp pháp của họ, người bào chữa không kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp và Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không kháng nghị trong thời hạn do pháp luật quy định thì những bản án hoặc quyết định sơ thẩm sẽ có hiệu lực pháp luật và phải được thi hành, kể từ thời điểm kết thúc thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo Điều 234 BLTTDS năm 2003: 1. Thời hạn kháng cáo là mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị cáo, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết. Thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát cùng cấp là mười lăm ngày, của Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp là ba mươi ngày, kể từ ngày tuyên án.

2. Nếu đơn kháng cáo gửi qua đường bưu điện thì ngày kháng cáo được tính căn cứ vào ngày bưu điện nơi gửi đóng dấu ở phong bì. Trong trường hợp đơn kháng cáo gửi qua Ban giám thị trại giam, thì ngày kháng cáo được tính căn cứ vào ngày Ban giám thị trại tạm giam nhận được đơn.

b, Những bản án và quyết định của Tòa án cấp phúc thẩm

Đó là bản án và quyết định của Tòa án cấp trên trực tiếp khi xét lại những bản án hoặc quyết định sơ thẩm đối với người chưa thành niên chưa có hiệu lực pháp luật bị kháng cáo hoặc bị kháng nghị. Những bản án và quyết định này có hiệu lực pháp luật và được thi hành sau khi tuyên án. Đó là bản án và quyết định phúc thẩm của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao (nay là Tòa án nhân dân cấp cao), Tòa án quân sự trung ương.

c, Những Quyết định của Tòa án cấp giám đốc thẩm hoặc tái thẩm

Những bản án và quyết định đối với người chưa thành niên có hiệu lực pháp luật, nhưng phát hiện vi phạm pháp luật trong việc xử lý vụ án hoặc phát hiện có tình tiết mới có thể làm thay đổi cơ bản nội dung của vụ án mà Tòa án không biết được khi ra bản án hoặc quyết định đó đều có thể bị kháng nghị để xét xử lại theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc tái thẩm. Tòa án cấp giám đốc thẩm trực tiếp xét xử thì quyết định đó có hiệu lực pháp luật.

2.1.2. Quy định về nhiệm vụ, quyền hạn thi hành án phạt tù

Thi hành hình phạt, các biện pháp tư pháp là chức năng đặc biệt của một số cơ quan có nhiệm vụ thi hành án hình sự. Trong lịch sử pháp luật THAHS Việt Nam, khái niệm cơ quan thi hành án hình sự chưa được đề cập đến, nhưng việc phân công trách nhiệm thi hành án hình sự đã được quy định cụ thể trong các văn bản quy phạm pháp luật THAHS, Bộ luật TTHS.

Cơ quan, tổ chức có nhiệm vụ thi hành bản án và quyết định của Tòa án theo điều 257 BLTTHS năm 2003:

1. Cơ quan Công an thi hành hình phạt trực xuất, tù có thời hạn, tù chung thân và tham gia Hội đồng thi hành hình phạt tử hình theo quy định tại Điều 259 của Bộ luật này.

2. Chính quyền xã, phường, thị trấn hoặc cơ quan, tổ chức nơi người bị kết án cư trú hoặc làm việc có nhiệm vụ theo dõi, giáo dục, giám sát việc cải tạo của những người được hưởng án treo hoặc bị phạt cải tạo không giam giữ.

3. Việc thi hành hình phạt quản chế, cấm cư trú, tước một số quyền công dân, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định do chính quyền xã, phường, thị trấn hoặc cơ quan, tổ chức nơi thi hành án đảm nhiệm.

4. Cơ sở chuyên khoa y tế thi hành quyết định về bắt buộc chữa bệnh.

5. Cơ quan thi hành án dân sự thi hành hình phạt tiền, tịch thu tài sản và quyết định dân sự trong vụ án hình sự. Chính quyền xã, phường, thị trấn hoặc cơ quan, tổ chức có nhiệm vụ giúp chấp hành viên trong việc thi hành án. Nếu cần phải áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành án thì cơ quan Công an và các cơ quan hữu quan khác có nhiệm vụ phối hợp.

6. Việc thi hành bản án và quyết định của Tòa án quân sự do các tổ chức trong Quân đội đảm nhiệm, trừ hình phạt trục xuất.

7. Các cơ quan thi hành án phải báo cho Chánh án Tòa án đã ra quyết định thi hành án về việc bản án hoặc quyết định đã được thi hành; nếu chưa thi hành được thì phải nêu rõ lý do.

Hệ thống tổ chức thi hành án hình sự gồm có: Tòa án, theo Điều 20 LTHAHS về nhiệm vụ, quyền hạn của Tòa án trong thi hành án hình sự thì Tòa án có nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Ra quyết định thi hành án; quyết định thành lập Hội đồng thi hành án tử hình.

2. Ra quyết định hoãn, tạm đình chỉ, đình chỉ chấp hành án phạt tù; miễn, giảm thời hạn chấp hành án; kéo dài thời hạn trục xuất; rút ngắn thời gian thử thách đối với người được hưởng án treo.

3. Xem xét, giải quyết việc cho nhận tử thi của người chấp hành án tử hình.

4. Gửi bản án, quyết định được thi hành và quyết định quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, tài liệu có liên quan cho cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của Luật này.

5. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo về thi hành án hình sự theo thẩm quyền và nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Luật này.

Viện kiểm sát có nhiệm vụ, quyền hạn được nhà nước quy định tại điều 141 luật THAHS về nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm sát viên là

1. Yêu cầu Toà án cùng cấp và cấp dưới ra quyết định thi hành án hình sự đúng quy định của pháp luật;

2. Yêu cầu Toà án, cơ quan thi hành án hình sự, cơ quan, tổ chức được giao một số nhiệm vụ thi hành án hình sự tự kiểm tra việc thi hành án hình sự và thông báo kết quả kiểm tra cho Viện kiểm sát; cung cấp hồ sơ, tài liệu có liên quan đến việc thi hành án hình sự;

3. Phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm pháp luật trong thi hành án hình sự theo thẩm quyền; quyết định trả tự do ngay cho người đang chấp hành án phạt tù không có căn cứ và trái pháp luật;

4. Định kỳ và đột xuất kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc thi hành án của cơ quan thi hành án hình sự cùng cấp và cấp dưới, cơ quan, tổ chức được giao một số nhiệm vụ thi hành án hình sự; kiểm sát hồ sơ thi hành án hình sự của cơ quan thi hành án hình sự cùng cấp và cấp dưới, cơ quan, tổ chức được giao một số nhiệm vụ thi hành án hình sự. Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh trực tiếp kiểm sát việc tuân theo pháp luật, kháng nghị, kiến nghị, yêu cầu đối với trại giam đóng tại địa phương đó trong việc thi hành án phạt tù;

5. Đề nghị miễn, hoãn, tạm đình chỉ, đình chỉ chấp hành án; tham gia việc xét giảm, miễn thời hạn chấp hành án, chấp hành biện pháp tư pháp, rút ngắn thời gian thử thách;

6. Kháng nghị, kiến nghị, yêu cầu Toà án, cơ quan thi hành án hình sự cùng cấp, cấp dưới, cơ quan, tổ chức được giao một số nhiệm vụ thi hành án hình sự trong việc thi hành án hình sự và cá nhân có liên quan; yêu cầu đình chỉ việc thi hành, sửa đổi hoặc bãi bỏ quyết định có vi phạm pháp luật trong việc thi hành án hình sự; chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật;

7. Tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quản lý, giáo dục người chấp hành án phạt tù; kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với việc thi hành án hình sự;

8. Khởi tố hoặc yêu cầu cơ quan điều tra khởi tố về hình sự khi phát hiện có dấu hiệu tội phạm trong thi hành án hình sự theo quy định của pháp luật.

Toà án, Viện kiểm sát có trách nhiệm phối hợp với cơ quan quản lý và thi hành án phạt tù trong công tác thi hành án. Kịp thời ra những quyết định có liên quan đến việc thi hành án theo quy định của pháp luật như ra quyết định thi hành án phạt tù của Toà án...Viện kiểm sát, kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong công tác thi hành án phạt tù, bảo đảm cho pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất.

Khi Bản án hoặc Quyết định của Toà án đã có hiệu lực pháp luật thì chúng có tính bắt buộc thực hiện đối với cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội và công dân có liên quan nói chung và người chưa thành niên nói riêng dù các cơ quan, tổ chức, công dân đó ở bất cứ nơi nào trên lãnh thổ Việt Nam.

Theo Điều 257 BLTTHS năm 2003, cơ quan tổ chức có nhiệm vụ thi hành bản án và quyết định của Tòa án:

1. Cơ quan Công an thi hành hình phạt trực xuất, tù có thời hạn, tù chung thân và tham gia Hội đồng thi hành hình phạt tử hình theo quy định tại Điều 259 của Bộ luật này.

2. Chính quyền xã, phường, thị trấn hoặc cơ quan, tổ chức nơi người bị kết án cư trú hoặc làm việc có nhiệm vụ theo dõi, giáo dục, giám sát việc cải tạo của những người được hưởng án treo hoặc bị phạt cải tạo không giam giữ.

3. Việc thi hành hình phạt quản chế, cấm cư trú, tước một số quyền công dân, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định do chính quyền xã, phường, thị trấn hoặc cơ quan, tổ chức nơi thi hành án đảm nhiệm.

4. Cơ sở chuyên khoa y tế thi hành quyết định về bắt buộc chữa bệnh.

5. Cơ quan thi hành án dân sự thi hành hình phạt tiền, tịch thu tài sản và quyết định dân sự trong vụ án hình sự. Chính quyền xã, phường, thị trấn hoặc cơ quan, tổ chức có nhiệm vụ giúp chấp hành viên trong việc thi hành án. Nếu cần phải áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành án thì cơ quan Công an và các cơ quan hữu quan khác có nhiệm vụ phối hợp.

Việc THAPT đối với người bị kết án là người chưa thành niên được thực hiện bởi các cơ quan nêu trên và thực hiện dựa trên các quy định của BLTTHS năm 2003 và LTHAHS năm 2010 đối với người chưa thành niên.

2.1.3 Quy định về hồ sơ thi hành án phạt tù

Bên cạnh những quy định tại BLTTHS thì LTHAHS tại Điều 25 có quy định về hồ sơ đưa người bị kết án đến nơi chấp hành án phạt tù như sau:

“1. Hồ sơ đưa người bị kết án đến nơi chấp hành án phạt tù phải có đủ các giấy tờ sau:

a) Bản án đã có hiệu lực pháp luật; trường hợp xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm thì phải có bản án sơ thẩm kèm theo;

b) Quyết định THAPT;

c) Quyết định của cơ quan quản lý thi hành án hình sự đưa người chấp hành án phạt tù đến trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện;

d) Danh bản của người chấp hành án phạt tù;

đ) Bản sao hộ chiếu hoặc giấy tờ chứng minh quốc tịch đối với người chấp hành án phạt tù là người nước ngoài;

e) Phiếu khám sức khỏe và các tài liệu khác có liên quan đến sức khỏe của người chấp hành án phạt tù;

g) Bản nhận xét việc chấp hành nội quy, quy chế tạm giam đối với người chấp hành án đang bị tạm giam;

h) Các tài liệu khác có liên quan đến việc THAPT.”

Việc tiếp nhận người chưa thành niên bị kết án tù vào trại giam phải được lập biên bản. Cơ quan tiếp nhận phải tổ chức khám sức khỏe ngay cho người được tiếp nhận để lập hồ sơ sức khỏe người bị kết án. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận người chấp hành án, trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện phải thông báo cho Tòa án đã ra quyết định thi hành án, thân nhân của người chấp hành án phạt tù biết và báo cáo cơ quan quản lý thi hành án hình.

2.1.4. Quy định về thủ tục đưa ra thi hành bản án và quyết định của Tòa án

Thủ tục đưa ra thi hành bản án và quyết định của Tòa án theo Điều 256 BLTTHS năm 2003:

1. Trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày bản án, quyết định sơ thẩm có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày nhận được bản án, quyết định phúc thẩm, quyết định giám đốc thẩm, quyết định tái thẩm, Chánh án Tòa án đã xử sơ thẩm phải ra quyết định thi hành án hoặc ủy thác cho Tòa án khác cùng cấp ra quyết định thi hành án.

2. Quyết định thi hành án phải ghi rõ họ tên người ra quyết định; tên cơ quan có nhiệm vụ thi hành bản án hoặc quyết định; họ tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi cư trú của người bị kết án; bản án hoặc quyết định mà người bị kết án phải chấp hành. Trong trường hợp người bị kết án đang tại ngoại thì quyết định thi hành án phạt tù phải ghi rõ trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày nhận được quyết định, người đó phải có mặt tại cơ quan Công an để thi hành án.

3. Quyết định thi hành án, trích lục bản án hoặc quyết định phải được gửi cho Viện kiểm sát cùng cấp nơi thi hành án, cơ quan thi hành án và người bị kết án.

4. Trong trường hợp người bị kết án phạt tù đang tại ngoại mà bỏ trốn, thì Chánh án Toà án đã ra quyết định thi hành án yêu cầu Cơ quan công an cùng cấp ra quyết định truy nã.

2.1.5. Quy định về giảm thời hạn hoặc miễn trách nhiệm hình phạt tù

Miễn chấp hành hình phạt là không buộc người bị kết án phải chấp hành toàn bộ hoặc phần còn lại (chưa chấp hành) của mức hình phạt đã tuyên.

Theo mức độ miễn chấp hành thì có thể chia thành hai loại là miễn chấp hành toàn bộ hình phạt đã tuyên, miễn chấp hành phần hình phạt còn lại chưa được thi hành. Theo thẩm quyền quyết định cho miễn chấp hành hình phạt thì có thể chia thành: Miễn chấp hành hình phạt do Toà án quyết định và miễn chấp hành hình phạt do cơ quan khác quyết định (như trường hợp đặc xá, đại xá). Theo căn cứ pháp lý để áp dụng thì có thể chia thành hai trường hợp là miễn chấp hành hình phạt theo quy định của BLHS (Điều 57, 58...) và miễn chấp hành hình phạt theo quy định khác

Theo quy định của BLHS năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), người bị kết án là người chưa thành niên có thể được miễn chấp hành hình phạt trong trường hợp sau đây: “Người chưa thành niên bị phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù, nếu lập công hoặc mắc bệnh hiểm nghèo, thì được xét giảm ngay và có thể được miễn chấp hành phần hình phạt còn lại” (khoản 2 Điều 76 BLHS).

Như vậy có thể thấy miễn chấp hành hình phạt là chế định nhân đạo trong Luật hình sự Việt Nam. Thực hiện những quy định này nhằm tiết kiệm việc áp dụng chế tài của Luật hình sự nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu giáo dục người phạm tội trở thành công dân có ích cho xã hội.

2.1.6. Quy định về hoãn hoặc tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù

Theo quy định của pháp luật hình sự Việt Nam hiện nay, việc tạm đình chỉ hình phạt tù của phạm nhân được quy định tại Bộ luật hình sự tại điều 62 BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 như sau:

1. Người đang chấp hành hình phạt tù mà thuộc một trong những trường hợp quy định tại khoản 1 điều 61 của Bộ luật này, thì có thể được tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù.

2. Thời gian tạm đình chỉ không được tính vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

Những trường hợp có thể tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù theo điều 61 BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009:

a, Bị bệnh nặng được hoãn cho đến khi sức khỏe được hồi phục.

b, Phụ nữ có thai hoặc đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, thì được hoãn cho đến khi con đủ 36 tháng tuổi.

c, Là người lao động duy nhất trong gia đình, nếu phải chấp hành hình phạt tù thì gia đình sẽ gặp khó khăn đặc biệt, được hoãn đến 1 năm, trừ trường hợp người đó bị kết án về các tội xâm phạm an ninh quốc gia hoặc các tội khác là tội rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng.

d, Bị kết án về tội ít nghiêm trọng, do có nhu cầu công vụ thì được hoãn đến 1 năm.

Theo quy định tại Điều 62 Bộ luật hình sự thì người đang chấp hành hình phạt tù mà thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 61 BLHS thì có thể được tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù. Khác với hoãn chấp hành hình phạt tù, Tòa án chỉ cho tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù trên cơ sở đề nghị của Viện kiểm sát hoặc Ban giám thị trại giam nơi người bị kết án đang chấp hành hình phạt tù.

Về thẩm quyền thì Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 quy định tại Điều 262 như sau:

1. Theo đề nghị của Viện kiểm sát hoặc ban giám thị trại giam nơi người bị kết án đang chấp hành hình phạt tù:

a, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh nơi người đó đang chấp hành hình phạt tù có thể cho người đó được tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù trong trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 61 và Điều 62 của Bộ luật hình sự.

b, Chánh án Tòa án đã ra quyết định thi hành án có thể cho người đang chấp hành hình phạt tù trong các trường hợp quy định tại các điểm b, c và d khoản 1 Điều 61 và Điều 62 Bộ luật hình sự, Điều 24 Luật THAHS.

Chậm nhất là bảy ngày trước khi hết thời hạn tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù, Chánh án Tòa án đã cho tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù phải ra quyết định thi hành án đối với phần hình phạt còn lại và phải gửi ngay quyết định đó cho cơ quan Công an cùng cấp nơi Tòa án đã ra quyết định tạm đình chỉ và người bị kết án.

Nếu quá thời hạn bảy ngày, kể từ ngày hết thời hạn tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù, người bị kết án không có mặt tại cơ quan Công an để đi chấp hành hình phạt tù mà không có lý do chính đáng, thì cơ quan Công an phải áp giải người bị kết án đi chấp hành hình phạt tù.

Như vậy, chỉ có Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh nơi người đang chấp hành án mới có quyền cho tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù trong trường hợp người bị kết án bệnh nặng. Các trường hợp còn lại do chánh án Tòa án đã xử sơ thẩm giải quyết.

2.1.7. Quy định về chuyển chế độ giam giữ hoặc trả tự do cho người bị kết án phạt tù

Việc thực hiện trả tự do cho phạm nhân được thực hiện theo quy định tại Điều 40 Luật Thi hành án hình sự như sau:

1. Hai tháng trước khi phạm nhân hết hạn chấp hành án phạt tù, trại giam, trại tạm giam thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức nơi người chấp hành xong án phạt tù về cư trú, làm việc, cơ quan nhận phạm nhân trích xuất. Nội dung thông báo gồm kết quả chấp hành án phạt tù, hình phạt bổ sung mà phạm nhân còn phải chấp hành và thông tin cần thiết khác có liên quan để xem xét, sắp xếp, tạo lập cuộc sống bình thường cho người đó.

Trường hợp không xác định được nơi người chấp hành xong án phạt tù về cư trú thì trại giam, trại tạm giam thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh đề nghị với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi phạm nhân chấp hành án hoặc cơ quan, tổ chức khác để tiếp nhận người chấp hành xong án phạt tù về cư trú.

2. Vào ngày cuối cùng của thời hạn chấp hành án phạt tù, trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh hoàn chỉnh thủ tục theo quy định của pháp luật để trả tự do cho phạm nhân; cấp giấy chứng nhận đã chấp hành xong án phạt tù cho người đã chấp hành xong án phạt tù, cấp khoản tiền từ quỹ hỗ trợ hòa nhập cộng đồng, cấp tiền tàu xe, tiền ăn trong thời gian đi đường trở về nơi cư trú hoặc nơi làm việc; trả lại

đầy đủ giấy tờ, đồ vật, tiền, tài sản khác mà phạm nhân đã gửi tại nơi chấp hành án phạt tù quản lý. Trường hợp người đó không có quần áo thì được cấp một bộ quần áo để về nơi cư trú.

3. Trong thời gian trích xuất phạm nhân ra khỏi nơi chấp hành án để phục vụ điều tra, truy tố, xét xử mà thời hạn chấp hành phần án phạt tù đã hết thì cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này cấp giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù cho người được trích xuất và thông báo cho cơ quan nhận người được trích xuất, cơ quan có liên quan. Cơ quan nhận người được trích xuất có trách nhiệm trả tự do ngay cho người đó; chi trả chi phí đi lại, ăn, ở của người được trích xuất để về nơi chấp hành án giải quyết các thủ tục có liên quan. Cơ quan cấp giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù có trách nhiệm giải quyết các thủ tục, nghĩa vụ, quyền, lợi ích có liên quan của người được trích xuất theo quy định tại khoản 2 Điều này....

Giám thị trại giam cấp giấy chứng nhận đã chấp hành xong hình phạt tù và giới thiệu họ về Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú. Trại giam phải giao giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù cho người chấp hành hình phạt tù để đưa về Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi họ sẽ về cư trú.

Theo quy chế trại giam, hai tháng trước khi phạm nhân hết hạn chấp hành hình phạt tù, Giám thị trại giam thông báo trước (bằng văn bản hoặc cử cán bộ làm việc trực tiếp) về kết quả thi hành án, những hình phạt bổ sung phải được chấp hành (nếu có) và những thông tin cần thiết khác về phạm nhân cho chính quyền địa phương hoặc đơn vị nơi phạm nhân trở về sinh sống để có điều kiện sắp xếp tạo lập cuộc sống bình thường của họ.

Trường hợp người chấp hành xong hình phạt tù không rõ quê quán, không còn người thân thích hoặc cơ quan, đơn vị cũ không tiếp nhận và bản thân họ cũng không có chỗ ở khác thì Giám thị liên hệ với Chính

quyền địa phương, cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội... hoặc trại có thể tiếp nhận họ sống và lao động theo nguyện vọng.

Người chấp hành xong hình phạt tù được cấp tiền tàu xe, tiền đi đường và một bộ quần áo thường (nếu người chấp hành xong hình phạt không có) để họ trở về nơi cư trú. Đồng thời họ nhận lại đầy đủ những đồ vật, tiền đã gửi lưu ký tại trại và tiền thưởng lao động trong thời gian chấp hành án (nếu có)

Báo cáo bằng văn bản cho cơ quan quản lý trại giam (Cục V26) và thông báo cho Toà án đã ra quyết định thi hành án, cơ quan thi hành án dân sự nơi người đó cư trú hoặc làm việc trong trường hợp người đó phải chấp hành hình phạt tiền, nghĩa vụ dân sự trong bản án, quyết định của Toà án về hình sự.

2.2. Thực tiễn thi hành các quy định của pháp luật về thi hành án phạt tù với người bị kết án là người chưa thành niên từ thực tiễn tỉnh Hưng yên.

2.2.1. Tổng quan những kết quả đạt được.

Trong những năm qua, công tác xét xử án hình sự đối với những bị cáo là người chưa thành niên đã có nhiều tiến bộ rõ rệt. Nhìn chung, hoạt động xét xử những vụ án mà bị cáo là người chưa thành niên đều đúng quy định pháp luật, bảo đảm về mặt tố tụng.

Hiện nay, tình hình tội phạm vị thành niên diễn ra khá phổ biến và ngày càng phức tạp. Công cuộc đấu tranh phòng, chống loại tội phạm vị thành niên trở thành mục tiêu quan trọng trong chiến lược cải cách tư pháp và ổn định trật tự xã hội. Nhận thức được ảnh hưởng của hoạt động xét xử đối với đấu tranh phòng, chống tội phạm, các đơn vị Tòa án trong địa bàn tỉnh Hưng Yên đã chú trọng hơn đối với công tác xét xử người chưa thành niên phạm tội. Đa số Thẩm phán được giao nhiệm vụ xét xử đều cố gắng hết mình trong việc trau dồi kiến thức về tâm sinh lý người chưa thành

niên, đồng thời nghiên cứu kỹ các quy định pháp luật để có thể áp dụng đúng hình phạt, biện pháp tư pháp đối với người chưa thành niên như chính sách hình sự của Nhà nước đã quy định.

Bảng số 1: Tổng số bị cáo chưa thành niên bị kết án phạt tù có thời hạn từ năm 2013 – 2016 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Năm	Tổng số bị cáo	Số bị cáo bị phạt tù từ 3 năm trở xuống	Số bị cáo bị phạt tù từ trên 3 năm đến 7 năm	Số bị cáo bị phạt tù từ trên 7 năm đến 15 năm	Số bị cáo bị phạt tù từ trên 15 năm đến 18 năm
2013	63	48	12	2	1
2014	74	55	17	2	0
2015	52	37	8	5	2
2016	65	46	14	4	1
Tổng	254	186	51	13	4

(Nguồn: Văn phòng Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên)

Dựa vào số liệu người chưa thành niên bị kết án phạt tù theo thống kê của văn phòng Tòa án nhân dân tỉnh Hưng yên có thể thấy được số người chưa thành niên phạm tội năm 2014 có chiều hướng tăng so với năm 2013. Nhưng lại có chiều hướng giảm ở các năm 2015 và 2016. Nếu như năm 2013 số người chưa thành niên bị kết án phạt tù có thời hạn là 63 thì đến năm 2014 đã tăng lên 74 nhưng có chiều hướng giảm ở năm 2015 khi chỉ có 52 người chưa thành niên bị kết án phạt tù và đến năm 2016 thì tăng lên 65 người. Qua bảng thống kê trên ta có thể thấy, tình trạng người chưa thành niên phạm tội trên địa bàn tỉnh Hưng Yên tuy không nhiều nhưng diễn biến khá phức tạp và đang có chiều hướng gia tăng.

Bảng số 2: Tổng số bị cáo chưa thành niên được hoãn, tạm đình chỉ, tha tù trước thời hạn, trả tự do từ năm 2013 – 2016 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Năm	Tổng số bị cáo	Số bị cáo được hoãn thi hành án phạt tù	Số bị cáo được tạm đình chỉ thi hành án phạt tù	Số bị cáo được tha tù trước thời hạn	Số bị cáo được trả tự do
2013	11	3	2	2	4
2014	13	4	3	1	5
2015	10	3	1	3	3
2016	12	2	2	3	5
Tổng	46	12	8	9	17

(Nguồn: Văn phòng Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên)

Dựa vào số liệu bị cáo chưa thành niên được hoãn, tạm đình chỉ, tha tù trước thời hạn, trả tự do theo thống kê của văn phòng Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên từ năm 2013 đến năm 2016 có thể thấy được số người chưa thành niên phạm được áp dụng các quy định về hoãn thi hành án phạt tù, tạm đình chỉ thi hành án phạt tù, tha tù trước thời hạn và trả tự do tại tỉnh Hưng Yên là khá cao. Cao nhất là năm 2014 có 13 bị cáo chưa thành niên được áp dụng các quy định về hoãn, tạm đình chỉ, tha tù trước thời hạn và trả tự do. Cụ thể ở các quy định lần lượt là: số bị cáo được hoãn thi hành án phạt tù có 4 bị cáo; Số bị cáo được tạm đình chỉ thi hành án phạt tù có 3 bị cáo; Số bị cáo được tha tù trước thời hạn có 1 bị cáo; số bị cáo được trả tự do có 5 bị cáo. Qua bảng thống kê trên ta có thể thấy, các cơ quan thi hành án phạt tù đối với các bị cáo là người chưa thành niên trên địa bàn tỉnh Hưng Yên rất quan tâm và tạo mọi điều kiện cho các bị cáo được hưởng sự

khoan hồng của pháp luật cũng như giúp họ cải tạo tốt để sớm hòa nhập cộng đồng.

Tóm lại trong gian qua, Ngành Tòa án ở tỉnh Hưng Yên đã thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật trong việc xét xử đối với các vụ án hình sự có bị cáo là người chưa thành niên, về quyền bào chữa của bị cáo tại phiên toà, pháp luật luôn luôn yêu cầu Toà án tạo điều kiện cho người đại diện hợp pháp của bị cáo có thể lựa chọn người bào chữa hoặc tự mình bào chữa cho bị cáo. Trong trường hợp bị cáo hoặc người đại diện hợp pháp của bị cáo không lựa chọn người bào chữa, thì hầu hết Toà án các cấp đã thực hiện đúng các quy định của BLTTHS là yêu cầu Đoàn luật sư phân công Văn phòng luật sư cử người bào chữa cho bị cáo.

Phiên toà xét xử người chưa thành niên phạm tội theo pháp luật quy định là Toà án phải xét xử công khai. Tuy nhiên, trong trường hợp để bảo vệ danh dự, uy tín và các yêu cầu chính đáng khác của họ, thì Toà án có thể quyết định xét xử tại một phiên toà kín, nhưng khi tuyên án thì Toà án phải tuyên án một cách công khai. Thực hiện theo tinh thần quy định này, trong thời gian qua Toà án các cấp tỉnh Hưng Yên đã áp dụng đối với một số trường hợp nhằm tránh gây ảnh hưởng xấu đến tương lai của người chưa thành niên.

Khi tiến hành xét xử các thẩm phán xác định rõ: tuổi, trình độ phát triển về thể chất và tinh thần, mức độ nhận thức về hành vi phạm tội của người chưa thành niên; điều kiện sinh sống và giáo dục; có hay không có người thành niên xúi giục; nguyên nhân và điều kiện phạm tội để xét xử đúng người đúng tội.

Bên cạnh đó phải kể đến sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, các ngành chức năng tại tỉnh đã thực hiện hiệu quả hoạt động THAPT. Có những yếu tố như vậy mới giúp cho hoạt động THAPT đạt được nhiều kết quả tốt.

2.2.2. Những vi phạm, sai lầm trong thi hành án phạt tù đối với người bị kết án là người chưa thành niên tại tỉnh Hưng Yên và nguyên nhân.

2.2.2.1. những vi phạm, sai lầm

Bên cạnh những kết quả đã đạt được thì vẫn còn những vi phạm và sai lầm trong thi hành án phạt tù đối với người bị kết án là người chưa thành niên đó là: Sai lầm trong việc xác định bản án có hiệu lực pháp luật. Một vụ việc sau khi được Tòa án giải quyết cấp sơ thẩm nếu không có kháng cáo, kháng nghị thì có hiệu lực thi hành; nếu có kháng cáo, kháng nghị thì bản án, quyết định của Tòa án cấp phúc thẩm có hiệu lực thi hành. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, bên cạnh đa số bản án xét xử nghiêm minh đúng pháp luật, vẫn còn một số bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật nhưng có sai sót như: Kết luận trong bản án, quyết định không phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, áp dụng không đúng pháp luật gây thiệt hại đến quyền lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân; còn có bản án xử oan đối với người vô tội, bỏ lọt tội phạm; bên cạnh đó, vẫn có những tình tiết quan trọng nhưng khi xét xử người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng không biết nên giải quyết không đúng bản chất sự việc. VD: “A mới 15 tuổi 8 tháng bị truy tố về tội trộm cắp tài sản theo khoản 3 Điều 138 Bộ luật hình sự (là tội phạm rất nghiêm trọng) vì tài sản do A chiếm đoạt theo kết luận của Viện kiểm sát có giá trị 230 triệu đồng, nhưng thực tế tài sản do A chiếm đoạt chỉ có giá trị 180 triệu thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự (là tội phạm nghiêm trọng) nhưng do Hội đồng xét xử chỉ tin vào lời khai của người bị hại mà không căn cứ vào các tài liệu khác nên đã kết án A về tội trộm cắp. Sau khi xét xử sơ thẩm, Viện kiểm sát mới phát hiện và xác định lại giá trị tài sản do A chiếm đoạt chỉ có 180 triệu đồng nên đã kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo hướng A

không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội trộm cắp, vì theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Bộ luật hình sự thì, người từ đủ 14 tuổi trở lên, nhưng chưa đủ 16 tuổi chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng”.

Vi phạm về thời hạn ra quyết định thi hành án phạt tù. VD: Ngày 1/10/2015 Tòa án cấp sơ thẩm xét xử Nguyễn Văn A về tội Trộm cắp tài sản và tuyên phạt 2 năm tù. Bị cáo không kháng cáo bản án, ngày 17/10/2015 Tòa án cấp sơ thẩm đã ra quyết định thi hành hình phạt tù đối với bị cáo. Mặc dù bị cáo không kháng cáo nhưng bản án vẫn còn thời hạn kháng nghị nên việc ra quyết định vào ngày 17/10/2015 là sai; đúng phải là từ ngày 2/11/2015 mới được ra quyết định thi hành án phạt tù nếu không có kháng nghị của Viện kiểm sát.

Vẫn còn một số ít Tòa án chưa thực hiện đúng về thủ tục tố tụng đối với người chưa thành niên phạm tội, chưa nắm bắt đúng về đường lối xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội của Đảng và Nhà nước đề ra, trong quá trình xét xử việc xác định tuổi của bị cáo là người chưa thành niên là rất quan trọng nhưng vẫn có những trường hợp xác định tuổi của bị cáo chưa chính xác.

Vẫn còn những người chưa thành niên bị kết án tù có thời hạn, bản án và quyết định phạt tù có thời hạn đã có hiệu lực pháp luật, nhưng họ chưa đi chấp hành hình phạt tù ở trại giam. Việc không đi chấp hành án hay trốn chấp hành án thì việc kết tội họ chỉ mãi nằm trên văn bản, không thể hiện được trật tự kỷ cương xã hội và quyền lực nhà nước không được tôn trọng. Không những thế việc người bị kết án chưa đi chấp hành hình phạt tù tại các trại giam ảnh hưởng đến việc Tòa án kiểm tra tính đúng đắn của bản án, Viện kiểm sát không thể kiểm sát việc tuân theo pháp luật của các trại giam trong việc quản lý, giáo dục người bị kết án chấp hành hình phạt tù và việc kiểm sát thi hành án hình sự.

Sự phối hợp giữa cơ quan xét xử, Viện kiểm sát và cơ quan thi hành án hình sự công an các cấp có lúc còn thiếu kịp thời dẫn đến tình trạng người bị kết án sau khi hết thời hạn tạm hoãn, tạm đình chỉ thi hành án đã tự giác vào trại chấp hành án nhưng Viện kiểm sát không nắm được và vẫn làm văn bản kiến nghị bắt.

2.2.2.2. Nguyên nhân của những vi phạm, sai lầm

Cán bộ làm công tác thi hành án hình sự đều là kiêm nhiệm, không có chuyên sâu, không được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức thường xuyên và thường không ổn định. Trong khi đó, khối lượng công việc rất lớn vì hầu hết các bản án, quyết định của Toà án đã có hiệu lực pháp luật đều phải ra quyết định thi hành. Một người bị kết án có thể phải ra rất nhiều quyết định: Quyết định thi hành án phạt tù, miễn chấp hành hình phạt tù, xoá án tích... Hàng năm, Toà án nhân dân tỉnh phải xem xét để giảm án, tha tù cho hàng ngàn bị cáo, tức là phải nghiên cứu hàng ngàn hồ sơ đề nghị miễn, giảm; phải xem xét hàng trăm hồ sơ đề nghị xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu nộp ngân sách... Thế nhưng thực trạng về tổ chức, cán bộ nêu trên làm cho các Toà án địa phương rất vất vả, phải điều động cán bộ, Thẩm phán để tập trung giải quyết.

Các văn bản pháp luật về THAPT có thời hạn chưa đảm bảo tính hệ thống, chưa thật phù hợp. Nhiều vướng mắc nảy sinh trong hoạt động quản lý và tổ chức THAPT có thời hạn chưa được điều chỉnh kịp thời hoặc đã được điều chỉnh nhưng không còn phù hợp. Để Luật thi hành án thực sự đi được vào thực tiễn, có thể áp dụng một cách thống nhất, đặc biệt khi áp dụng đối với người chưa thành niên thì rất cần những văn bản hướng dẫn cụ thể, những quy định rõ ràng và kịp thời để nâng cao hiệu quả thi hành án hình sự nói chung, thi hành bản án phạt tù có thời hạn nói riêng.

Các cơ quan nhà nước hoạt động trong lĩnh vực tư pháp, hỗ trợ tư pháp vẫn chưa xem trọng chất lượng, hiệu quả của giai đoạn thi hành hình phạt. Thực tế chỉ mới chú trọng các khâu phát hiện, điều tra, truy tố, xét

xử, còn khâu thi hành án chưa được quan tâm, nhận thức, tổ chức thực hiện đúng với vai trò, vị trí quan trọng của nó. Bên cạnh đó điều kiện để xét giảm là thời hạn chấp hành hình phạt và đã quyết tâm cải tạo tốt như tích cực hối lỗi, tích cực lao động, học tập, nghiêm chỉnh chấp hành chế độ nội quy của trại, nhưng không quy định một số điều kiện về việc thực hiện trách nhiệm khác trong bản án đã tuyên.

Tổ chức biên chế và quyền hạn của cơ quan quản lý và tổ chức chấp hành hình phạt tù còn chưa tương xứng với trách nhiệm. Công tác tổ chức cán bộ tuy đã được quan tâm nhưng so với qui định của pháp luật thì biên chế của lực lượng quản lý trại giam còn thiếu nhiều. Bên cạnh đó tổ chức, trình độ, năng lực cán bộ, chiến sĩ của lực lượng cảnh sát trại giam được THAPT cũng chưa tương xứng với trách nhiệm, phạm vi quản lý và thẩm quyền của pháp luật qui định. Trong số cán bộ chiến sĩ làm công tác quản lý, giam giữ cải tạo người bị kết án thì đa phần có trình độ trung học, sơ học và chiến sĩ nghĩa vụ quân sự.

Kết luận chương 2

Như vậy, từ những quy định về thi hành án phạt tù đối với người chưa thành niên và thực tiễn thi hành tại tỉnh Hưng Yên ta đã thấy được những quy định của pháp luật về thi hành án phạt tù đối với người bị kết án là người chưa thành niên được nhà nước ta rất quan tâm và chú trọng, đặc biệt người bị kết án là người chưa thành niên được hưởng nhiều quyền lợi giúp họ có thể cải tạo tốt và sớm trở về với cộng đồng. Tuy nhiên với tình hình tội phạm là người chưa thành niên đang diễn biến hết sức phức tạp hiện nay đòi hỏi cần phải có những quy định mới gắn liền với yêu cầu thực tế hơn nữa để tạo điều kiện tốt nhất cho người phạm tội là người chưa thành niên có thể cải tạo tốt và sau khi chấp hành hình phạt xong không quay lại con đường phạm tội.

CHƯƠNG 3

NHỮNG YÊU CẦU VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG THI HÀNH ÁN PHẠT TÙ ĐỐI VỚI NGƯỜI BỊ KẾT ÁN LÀ NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN

3.1. Những yêu cầu nâng cao chất lượng thi hành án phạt tù đối với người bị kết án là người chưa thành niên

3.1.1. Yêu cầu pháp chế xã hội chủ nghĩa

Pháp chế xã hội chủ nghĩa là một trong những nội dung quan trọng của học thuyết Mác – Lê Nin về nhà nước và pháp luật. Vì vậy, yêu cầu nâng cao chất lượng thi hành án phạt tù với người bị kết án là người chưa thành niên không thể tách rời vấn đề pháp chế xã hội chủ nghĩa.

Pháp chế xã hội chủ nghĩa là nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước xã hội chủ nghĩa.

Pháp chế xã hội chủ nghĩa là nguyên tắc hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội và các đoàn thể quần chúng.

Pháp chế xã hội chủ nghĩa có quan hệ mật thiết với chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Nguyên tắc bảo đảm pháp chế XHCN trong TTHS được quy định tại Điều 3 BLTTHS năm 2003: “*Mọi hoạt động tố tụng hình sự của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng phải được tiến hành theo quy định của Bộ luật này*”. Đây có thể nói chính là nội dung của nguyên tắc bảo đảm pháp chế XHCN trong TTHS, nội dung này được biểu hiện cụ thể trong TTHS như sau:

Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án, những người THTT và những người tham gia tố tụng phải nghiêm chỉnh tuân thủ những quy định của BLTTHS.

Trước tiên, các cơ quan THTT, những người THTT phải nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật TTHS, chỉ được áp dụng những biện pháp mà pháp luật yêu cầu và cho phép để tiến hành các hoạt

động của mình nhằm xác định tội phạm và người phạm tội. Hay nói cách khác, cơ quan THTT, người THTT phải thực hiện đầy đủ và đúng các quyền tố tụng của mình, đồng thời nghiêm chỉnh thực hiện các nghĩa vụ tố tụng khi tiến hành các hoạt động TTHS để giải quyết vụ án hình sự cụ thể.

TTHS là một quá trình bao gồm nhiều giai đoạn tố tụng khác nhau là giai đoạn khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự. Nguyên tắc pháp chế XHCN đòi hỏi các cơ quan THTT, những người THTT khi tiến hành các hoạt động tố tụng đối với các vụ án hình sự cụ thể phải đảm bảo cho các giai đoạn TTHS của quá trình này trong thực tế được diễn ra theo đúng trình tự đã được quy định chứ không thể đảo lộn.

Nguyên tắc bảo đảm pháp chế XHCN trong TTHS đòi hỏi các giai đoạn TTHS phải tuân theo thứ tự luật định về mặt trình tự thời gian không có nghĩa là khi kết thúc một giai đoạn nhất định thì giai đoạn tiếp sau của nó buộc phải bắt đầu và lần lượt như vậy cho đến giai đoạn cuối cùng của quá trình TTHS, mà quá trình đó có thể dừng lại ở bất kỳ giai đoạn nào khi có những căn cứ do luật định. Nhưng về nguyên tắc tính trình tự về mặt thời gian với ý nghĩa là sự sắp xếp thứ tự trước sau của nó không thể bị đảo lộn. Mặt khác, trong quá trình TTHS việc bắt đầu hay kết thúc một giai đoạn TTHS nhất định không phải do ý chí chủ quan của các cơ quan THTT, những người THTT mà phải theo các quy định của pháp luật TTHS. Các chủ thể này chỉ được hành động theo đúng các yêu cầu của pháp luật, trong phạm vi pháp luật cho phép. Và chính sự tuân thủ các quy định pháp luật TTHS về việc tiến hành hay kết thúc các giai đoạn TTHS nhất định này của các cơ quan THTT, những người THTT là sự biểu hiện tuân thủ nguyên tắc pháp chế trong TTHS.

Việc các cơ quan THTT, những người THTT tuân thủ triệt để nguyên tắc pháp chế XHCN không chỉ giới hạn ở chỗ hoạt động tố tụng của các chủ thể này tuân thủ triệt để tính trình tự về mặt thời gian của quá trình TTHS mà những chủ thể này khi thực hiện các hành vi tố tụng tiến hành giải quyết vụ án còn phải tuyệt đối tuân thủ các thủ tục tố tụng mà pháp

luật TTHS quy định. Việc tuân thủ triệt để các thủ tục TTHS có ý nghĩa rất lớn trong việc thực hiện nhiệm vụ của TTHS là làm sáng tỏ sự thật khách quan của vụ án, đồng thời bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của công dân.

Các cơ quan THTT, những người THTT được Nhà nước trao cho nhiệm vụ giữ vai trò chủ yếu trong việc phát hiện, điều tra, làm rõ và xử lý tội phạm. Vì vậy, mọi hành vi của các chủ thể này phải được thực hiện đúng quy định của BLTTHS. Như vậy nguyên tắc pháp chế trong TTHS không cho phép các cơ quan THTT, những người THTT áp dụng các biện pháp khác ngoài các biện pháp mà BLTTHS quy định để giải quyết vụ án. Đó là điều kiện quan trọng để nguyên tắc pháp chế XHCN được tôn trọng và tuân thủ trong TTHS.

Ngoài ra, để nguyên tắc bảo đảm pháp chế XHCN được tôn trọng trong tất cả các giai đoạn của quá trình TTHS thì không chỉ cần có sự tuân thủ pháp luật triệt để từ phía các cơ quan THTT, những người THTT mà đòi hỏi các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội, đoàn thể quần chúng hữu quan và các cá nhân khác, nhất là những người tham gia tố tụng cũng phải tuân theo pháp luật TTHS.

Các Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức xã hội và công dân tham gia TTHS.

Trong BLTTHS, các Điều từ Điều 48 đến Điều 61 thuộc chương IV quy định về những người tham gia tố tụng cũng như quyền và nghĩa vụ của các chủ thể này trong hoạt động TTHS. Nguyên tắc pháp chế XHCN trong TTHS đòi hỏi các quyền tố tụng của các chủ thể này phải được triệt để tôn trọng cũng như nghĩa vụ tố tụng của các chủ thể đó phải được triệt để tuân thủ khi các chủ thể này tham gia vào hoạt động TTHS. Với mục đích bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tất cả những người tham gia tố tụng, nguyên tắc pháp chế XHCN còn đòi hỏi trách nhiệm của các cơ quan người THTT trong việc giải thích và bảo đảm thực hiện các quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng(Điều 62 BLTTHS).

Việc áp dụng biện pháp cưỡng chế cũng như biện pháp nghiệp vụ trong đấu tranh chống tội phạm nhất thiết phải theo đúng quy định của luật pháp, đảm bảo cưỡng chế chỉ áp dụng đối với kẻ phạm tội, nghiêm cấm xử phạt người vô tội.

Tất cả các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án đều dựa trên cơ sở của luật hình sự và luật TTHS.

Một khi pháp luật còn tồn tại thì đòi hỏi mọi cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội và mọi công dân đều phải triệt để tuân thủ, đó là đòi hỏi của nguyên tắc pháp chế XHCN.

Vì vậy, pháp chế xã hội chủ nghĩa là một chế độ đặc biệt của cuộc sống chính trị, xã hội, và mọi công dân phải tôn trọng và thực hiện pháp luật một cách nghiêm chỉnh, triệt để và chính xác. Do đó muốn nâng cao chất lượng thi hành án phạt tù với người bị kết án là người chưa thành niên thì trước tiên, các cơ quan thi hành án phạt tù và những người bị kết án là người chưa thành niên phải nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của LTHAHS, chỉ được áp dụng những biện pháp mà pháp luật yêu cầu và cho phép để tiến hành các hoạt động của mình. Hay nói cách khác, cơ quan thi hành án phạt tù và những người bị kết án là người chưa thành niên phải thực hiện đầy đủ và đúng các quyền thi hành án của mình

Trong quá trình thi hành án, cơ quan thi hành án phạt tù và người bị kết án là người chưa thành niên phải theo các quy định của LTHAHS. Các chủ thể này chỉ được hành động theo đúng các yêu cầu của pháp luật, trong phạm vi pháp luật cho phép

Các cơ quan thi hành án phạt tù và những người thực hiện việc thi hành án phạt tù được Nhà nước trao cho nhiệm vụ thi hành án phạt tù với người bị kết án là người chưa thành niên. Vì vậy, mọi hành vi của các chủ thể này phải được thực hiện đúng quy định của LTHAHS.

3.1.2. Yêu cầu của cải cách tư pháp

THAPT là một vấn đề quan trọng thể hiện quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước ta đối với công tác cải tạo, giáo dục

những người lầm lỗi. Hoạt động THAPT của chúng ta một mặt nhằm đề cao tính nghiêm minh của pháp luật, đề cao pháp chế XHCN, mặt khác, đó là quá trình giáo dục, cải tạo phạm nhân để giúp họ nhận thức một cách sâu sắc sai lầm của mình và từ đó, họ tự giác cải tạo, sửa chữa lỗi lầm, xây dựng ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc của đời sống xã hội, ngăn ngừa hành vi tái phạm tội và hơn nữa là giúp họ sớm hoàn lương để trở về với cộng đồng xã hội. Việc áp dụng THAPT ở nước ta phải luôn quán triệt phương châm “kết hợp giữa trừng phạt và cải tạo”, trong đó đặt công tác giáo dục, cải tạo con người lên hàng đầu nhằm giúp người THAPT chuyển hóa về mặt tư tưởng, tích cực sửa chữa thói xấu trong ứng xử trái với chuẩn mực của xã hội để tìm lại chân giá trị của mình trong đời sống xã hội.

THAPT không chỉ là một hoạt động trực tiếp tác động đến người phải THA mà còn tác động đến gia đình của người phạm tội, đến các thành viên khác trong xã hội. Do đó, nghiên cứu việc tổ chức THA phạt tù có ý nghĩa xã hội sâu sắc.

THA nói chung và THAPT nói riêng là một hoạt động trong lĩnh vực công tác tư pháp. Do đó, quá trình tổ chức THAPT không tách khỏi quá trình cải cách tư pháp của nước ta hiện nay.

Hệ thống pháp luật về THAPT cần hoàn thiện thủ tục đưa người bị kết án phạt tù là người chưa thành niên vào trại giam để chấp hành hình phạt, thủ tục tiếp nhận phạm nhân phải được quy định cụ thể và chặt chẽ sẽ có tác dụng trong việc thực hiện THAPT đúng đối tượng và thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Hệ thống pháp luật về THAPT phải điều chỉnh cụ thể hơn một số lĩnh vực như hoãn THAPT, giảm thời hạn chấp hành án phạt tù và đình chỉ THAPT. Bên cạnh đó, phải hình thành hệ thống bộ máy, tổ chức chuyên trách làm nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác THAPT ở Bộ Công an từ Trung ương đến địa phương. Hệ thống tổ chức hình thành đáp ứng yêu cầu triển khai toàn diện từ việc theo dõi, quản lý người bị kết án tù còn ngoài xã hội và quản lý người bị kết án tù đang chấp hành án tại các nhà tạm giữ, tạm giam và các trại tạm giam, tạo bước chuyển mới trong

công tác THAPT ở nước ta, khắc phục những sơ hở, buông lỏng kéo dài nhiều năm trước đây.

3.1.3. Yêu cầu bảo vệ quyền con người, quyền của người chưa thành niên phạm tội.

Ở Việt Nam, bảo đảm quyền của người chưa thành niên phạm tội là bảo đảm cho những quy định của pháp luật về người chưa thành niên được thực hiện trên thực tế; đồng thời bảo vệ quyền của người chưa thành niên phạm tội khi có sự xâm hại, sự vi phạm quyền của người chưa thành niên phạm tội từ các cơ quan, các chủ thể thực hiện việc xem xét, xử lý hành vi phạm tội của người chưa thành niên. Pháp luật tuy là yếu tố quan trọng không thể thiếu, nhưng không phải là yếu tố duy nhất bảo đảm cho người chưa thành niên phạm tội được hưởng thụ các quyền, cũng như bảo đảm cho họ không bị tước mất quyền của mình trong hoàn cảnh đối mặt với pháp luật và là đối tượng xem xét của pháp luật. Trên thực tế, hệ thống tư pháp người chưa thành niên ở Việt Nam đã được quan tâm nghiên cứu và ngày càng hoàn thiện, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và văn hóa hiện có của Việt Nam. Sự phù hợp này thể hiện trên cả hai phương diện đó là xây dựng pháp luật và thực thi pháp luật.

Hiện nay, trong pháp luật hình sự, tố tụng hình sự, hàng loạt các chế định pháp luật mang tính cá biệt nhằm bảo đảm quyền của người chưa thành niên phạm tội. Đó là các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của người chưa thành niên; nghĩa vụ của các cơ quan, người tiến hành tố tụng,...đối với người chưa thành niên phạm tội. Toàn bộ những quy định đó thể hiện những tư tưởng, nguyên tắc của Nhà nước ta mang tính nhân đạo và hướng tới mục tiêu chung bảo đảm cho quyền của người chưa thành niên không bị tước bỏ một cách trái pháp luật.

Những quy định này không chỉ nhằm tạo ra cơ sở pháp lý cần thiết, quan trọng cho các cơ quan, người tiến hành tố tụng tránh được sự lạm dụng, vi phạm pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội, đồng thời

cũng tạo ra hình ảnh về sự nghiêm minh của pháp luật giúp cho người chưa thành niên tự chấn chỉnh hành vi của mình sao cho phù hợp với pháp luật.

Do đặc điểm của người chưa thành niên mà pháp luật nước ta cũng đã quy định nguyên tắc khi xử lý người chưa thành niên phạm tội nhằm bảo đảm “tính đặc biệt” của nhóm đối tượng này như sau: Việc xử lý người chưa thành niên phạm tội chủ yếu nhằm giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho xã hội. Trong mọi trường hợp điều tra, truy tố, xét xử hành vi phạm tội của người chưa thành niên các cơ quan có thẩm quyền phải xác định khả năng nhận thức của họ về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân, điều kiện gây ra tội phạm.

Các quy định trong pháp luật nước ta đề cao việc giáo dục, giúp đỡ người chưa thành niên phạm tội sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh trở thành công dân có ích cho xã hội là mục đích chủ yếu. Mọi biện pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội được quy định trong pháp luật nước ta đảm bảo phù hợp với hoàn cảnh và tương xứng với tính chất và mức độ vi phạm của người chưa thành niên. Việc buộc người chưa thành niên phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình là nhằm mục đích để họ nhận thức sâu sắc rằng hành vi phạm tội của mình đã vi phạm các chuẩn mực và quy tắc của nhà nước, của xã hội. Tuy nhiên, biện pháp xử lý đối với người chưa thành niên được ghi nhận trong Bộ luật Hình sự được xem xét không chỉ đơn thuần dựa vào tính chất và mức độ nghiêm trọng của hành vi cũng như hậu quả do hành vi đó gây ra, mà còn tính đến hoàn cảnh riêng của họ, bởi vì mục đích của hình phạt và việc áp dụng hình phạt đối với người chưa thành niên không phải chỉ là để trừng phạt người vi phạm, mà còn nhằm hỗ trợ người vi phạm phục hồi và tái hòa nhập cộng đồng. Việc xét xử người chưa thành niên chỉ đặt ra trong những trường hợp thật cần thiết, nếu có phải áp dụng hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội thì cũng lấy mục đích giáo dục, cải tạo là chủ yếu, không để hình

ảnh của pháp luật tồn tại trong tâm trí của họ quá sợ hãi hoặc quá khắt khe, dễ gây ra sự bất mãn, lòng thù hận.

Quyền của người chưa thành niên chỉ có thể bị hạn chế theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trên cơ sở quy định của pháp luật. Tòa án là cơ quan duy nhất nhân danh Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra quyết định áp dụng hình phạt đối với người thực hiện hành vi phạm tội. Sự phán quyết của Tòa án bao giờ cũng phải dựa trên cơ sở của pháp luật và chỉ tuân theo pháp luật. Điều này khẳng định, ở Việt Nam, ngoài Tòa án, không một cá nhân, một tổ chức hay một cơ quan nhà nước nào khác có quyền tước bỏ một hay một số quyền của người chưa thành niên. Khi quyền của người chưa thành niên phạm tội bị xâm phạm thì pháp luật đã quy định các trình tự, thủ tục khác nhau nhằm khôi phục lại các quyền đó. Vấn đề này đã được quy định cụ thể trong Bộ luật Tố tụng hình sự, nhằm hạn chế tới mức thấp nhất việc quyền con người nói chung, quyền của người chưa thành niên nói riêng bị vi phạm.

Tất cả người chưa thành niên phạm tội đều có quyền được bảo vệ và đối xử bình đẳng, không bị phân biệt dưới bất kỳ hình thức nào cho dù họ hoặc cha mẹ họ thuộc tôn giáo, quốc tịch, dân tộc hoặc nguồn gốc xã hội, tài sản, khuyết tật, dòng dõi, hay có chính kiến hoặc quan điểm khác nhau, hoặc các tiêu chí khác. Luật Hình sự và Luật Tố tụng hình sự ghi nhận rõ các nguyên tắc, trong đó có nguyên tắc không phân biệt đối xử khi giải quyết vụ án. Đồng thời, cũng quy định các chế tài áp dụng riêng đối với người chưa thành niên phạm tội nhằm phù hợp với đặc điểm tâm – sinh lý của lứa tuổi và bảo vệ khỏi sự vi phạm từ phía các cơ quan tiến hành tố tụng. Người chưa thành niên thuộc nhóm đối tượng đặc biệt có các quyền cụ thể phải được tôn trọng ở mọi giai đoạn trong quá trình tố tụng. Do người chưa thành niên chưa phát triển đầy đủ và dễ bị tổn thương nên pháp luật nước ta đã quy định hệ thống các quyền riêng phù hợp với lứa tuổi chưa trưởng thành của người chưa thành niên; đồng thời đặt ra các yêu cầu đối với người tham gia giải quyết vụ án có người chưa thành niên phạm tội

đều phải tôn trọng và tuân thủ các quy định của pháp luật. Người chưa thành niên có quyền được bảo vệ ở mọi giai đoạn tố tụng nhằm đảm bảo cho họ được đối xử công bằng và các quyền của người chưa thành niên được tôn trọng đầy đủ.

3.1.4. Yêu cầu phòng, chống tội phạm

Về hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội, Nhà nước có chính sách: Không xử phạt tù chung thân hoặc tử hình đối với người chưa thành niên phạm tội, vì người chưa thành niên là người chưa phát triển đầy đủ về thể chất và tâm sinh lý, do đó hành vi phạm tội của họ được cho là một phần do môi trường sống, ảnh hưởng từ môi trường sống; không phải lỗi hoàn toàn do bản thân người chưa thành niên. Khi áp dụng hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội, Tòa án hạn chế áp dụng hình phạt tù. Khi xử phạt tù có thời hạn, Tòa án cho người chưa thành niên phạm tội được hưởng mức án nhẹ hơn mức án áp dụng đối với người đã thành niên phạm tội tương ứng. Không áp dụng hình phạt tiền đối với người chưa thành niên phạm tội ở độ tuổi từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với người chưa thành niên phạm tội.

Ngoài ra, để tạo điều kiện cho người chưa thành niên có thể tái hòa nhập cộng đồng, phát triển lành mạnh về thể chất và tinh thần, cũng như tránh những mặc cảm tội lỗi của bản thân người chưa thành niên và cái nhìn thiếu thiện cảm, dị nghị của xã hội, Nhà nước quy định: Án đã tuyên đối với người chưa thành niên phạm tội khi chưa đủ 16 tuổi thì không tính để xác định tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm.

3.2. Những giải pháp nâng cao chất lượng thi hành án phạt tù đối với người bị kết án là người chưa thành niên

3.2.1. Tiếp tục hoàn thiện pháp luật về thi hành hình phạt tù

Chỉ trong một điều luật quy định về việc chấp hành tù của người bị kết án là người chưa thành niên nhưng cách sử dụng thuật ngữ về người chưa thành niên lại không có sự thống nhất. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, hình phạt tù đối với người bị kết án là người chưa thành niên

được đưa ra thi hành. Người bị kết án là người chưa thành niên phải chấp hành mọi quy định của pháp luật về việc thi hành án. Tuy nhiên, là chủ thể đặc biệt trong quan hệ pháp luật tố tụng hình sự nên người bị kết án là người chưa thành niên được hưởng một số chính sách nhân đạo của Nhà nước Việt Nam. Tại thời điểm này họ là người bị kết án. Thuật ngữ “*người bị kết án*” được sử dụng trong pháp luật tố tụng hình sự để chỉ người đang phải chấp hành bản án hoặc quyết định của Tòa án, còn “*người chưa thành niên phạm tội*” là thuật ngữ được sử dụng trong luật hình sự để xác định một người thực hiện hành vi phạm tội. Điều 9 BLTTHS năm 2003 quy định: “Không ai bị coi là có tội và phải chịu hình phạt khi chưa có bản án kết tội của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật”. Nguyên tắc này cho chúng ta thấy một người chỉ bị coi là có tội khi có bản án kết tội có hiệu lực pháp luật của Tòa án và trong trường hợp đó hai khái niệm: “người có tội” (hoặc có thể hiểu là người phạm tội) và “người bị kết án” có những nét tương đồng. Nhưng nếu như các cơ quan tiến hành tố tụng điều tra, truy tố, xét xử oan người vô tội thì mặc dù họ là “người bị kết án”, đang phải chấp hành bản án có hiệu lực pháp luật của toà án nhưng họ vẫn không phải là “người có tội”. Từ những phân tích này, tôi cho rằng sử dụng thuật ngữ “người bị kết án là người chưa thành niên” trong Điều 308 là hợp lí nhất. Bên cạnh đó cần thống nhất chung sử dụng thuật ngữ này cho cả điều luật, không nên chỉ sử dụng thuật ngữ “người chưa thành niên” vì sử dụng như vậy quá chung chung với một chủ thể trong quá trình tố tụng. Ngoài ra, đề nghị bỏ từ “đã” trong cụm từ “người đã thành niên” ở khoản 3 Điều 308. Bởi vì, với cụm từ “người thành niên” là đã nhằm chỉ người từ đủ 18 tuổi trở lên.

Về cách sử dụng thuật ngữ này, chúng ta cũng gặp trường hợp tương tự trong Điều 310 BLTTHS năm 2003: “Việc xoá án tích đối với người chưa thành niên phạm tội khi có đủ điều kiện quy định tại Điều 77 của BLHS được tiến hành theo thủ tục chung”. Điều 63 BLHS quy định: “Người bị kết án được xoá án tích theo các điều từ Điều 64 đến Điều 67 của Bộ luật này”. Và theo quy định trong Điều 271 BLTTHS năm 2003 về

thủ tục “xoá án tích do Toà án quyết định” thì người được Toà án xem xét, quyết định việc xoá án tích là “người bị kết án”; “...người bị kết án phải có đơn gửi Toà án đã xét xử sơ thẩm vụ án kèm theo nhận xét của chính quyền xã, phường, thị trấn hoặc cơ quan, tổ chức nơi họ cư trú hoặc làm việc” (khoản 1 Điều 271).

Hiện nay các quy định về người bị kết án là người chưa thành niên được áp dụng theo quy định tại các Điều 308, 309 và 310 BLTTHS năm 2003; Điều 50, 51, 52, 53 LTHAHS năm 2010. Khi THAPT đối với người bị kết án là người chưa thành niên, ngoài việc tuân thủ những quy định chung của BLTTHS năm 2003 và LTHAHS năm 2010 còn phải đảm bảo những quy định đặc biệt dành cho họ được thực hiện. Có như vậy, việc thi hành án mới đạt hiệu quả, có quyền và lợi ích hợp pháp của người chưa thành niên mới được bảo vệ và uy tín của Nhà nước mới được nâng cao. Sau đây, tôi có một số ý kiến về nội dung của quy định về THAPT đối với người bị kết án là người chưa thành niên trong LTHAHS 2010:

1. Về phạm vi áp dụng các quy định đối với người bị kết án là người chưa thành niên

Các quy định ở Mục 3 Chương III Luật THAHS là những quy định mang tính chất đặc biệt dành cho đối tượng là người bị kết án là người chưa thành niên. Tuy nhiên, khi áp dụng đối với người bị kết án là người chưa thành niên thì không chỉ áp dụng các quy định ở Mục 3 mà còn phải tuân theo các quy định khác của LTHAHS nhưng không trái với những quy định của Mục này. Mặc dù vậy, trong Mục 3 lại không đề cập đến phạm vi áp dụng. Điều đó dễ dẫn đến cách hiểu người bị kết án là người chưa thành niên chỉ bị áp dụng các quy định ở Mục này. Do đó tôi cho rằng, cần bổ sung thêm quy định về phạm vi áp dụng trong Mục 3. Hướng bổ sung thêm như sau:

“Điều... Phạm vi áp dụng

Việc THAPT đối với người bị kết án là người chưa thành niên được áp dụng theo quy định của Mục này, đồng thời theo những quy định khác của Bộ luật này không trái với những quy định của Mục này”

2. Về thời điểm áp dụng các quy định đối với người bị kết án là người chưa thành niên

Về thời điểm áp dụng các quy định đối với người bị kết án là người chưa thành niên cũng không được xác định trong LTHAHS. Trong trường hợp, khi Tòa án ra quyết định thi hành án, người bị kết án là người chưa thành niên nhưng khi người đó chấp hành hình phạt tù tại trại giam thì họ đã đủ 18 tuổi hoặc khi bắt đầu áp dụng các quy định này đối với người bị kết án thì người đó đang ở độ tuổi từ 14 đến dưới 18 tuổi, nhưng trong thời gian chấp hành án, người đó đã đủ 18 tuổi thì có áp dụng các quy định này nữa không? Như tiêu đề của Mục 3 LTHAHS đã đề cập là mục quy định về “người bị kết án là người chưa thành niên”, do đó, chỉ áp dụng đối với đối tượng là người chưa thành niên, ở thời điểm áp dụng các quy định này, người đó phải trong độ tuổi từ 14 đến chưa đủ 18 tuổi. Nếu người bị kết án là người chưa thành niên đang chấp hành hình phạt đã đủ 18 tuổi thì không áp dụng các quy định của Mục này nữa. Đồng thời, Ban giám thị trại giam phải chuyển người đó sang chế độ giam giữ người thành niên. Từ phân tích trên, có thể sửa đổi, bổ sung Điều 51 về chế độ giam giữ như sau:

“1. Người bị kết án là người chưa thành niên ở độ tuổi từ 14 đến chưa đủ 18 tuổi tại thời điểm áp dụng các quy định trong Mục này và theo quy định khác của pháp luật.

2. Người bị kết án là người chưa thành niên được giam giữ ở một khu riêng biệt trong trại giam theo chế độ quản lý, học tập, lao động, sinh hoạt phù hợp với trình độ văn hóa, giới tính, lứa tuổi, tính chất tội phạm và đặc điểm nhân thân”.

3. Về chế độ trao đổi thư từ và liên hệ với người thân, thầy cô giáo và bạn bè

Điều 53 LTHAHS năm 2010 quy định:

“Phạm nhân là người chưa thành niên được gặp thân nhân không quá ba lần trong 01 tháng, mỗi lần gặp không quá 03 giờ, trường hợp đặc biệt được gặp không quá 24 giờ. Phạm nhân được liên lạc với thân nhân qua điện thoại mỗi tháng không quá bốn lần, mỗi lần không quá 10 phút, có sự giám sát của cán bộ trại giam và tự chịu chi phí.

Nhà nước khuyến khích thân nhân của người phạm nhân là người chưa thành niên quan tâm thăm gặp, gửi sách vở, đồ dùng học tập, dụng cụ thể dục thể thao, vui chơi giải trí cho phạm nhân”.

Người chưa thành niên là người chưa phát triển đầy đủ, toàn diện về thể lực, trí tuệ và tinh thần. Người chưa thành niên là người đang ở trong giai đoạn phát triển và hình thành nhân cách và chưa thể có suy nghĩ chín chắn khi quyết định hành vi của mình. Do tư duy của họ chưa phát triển hoàn thiện nên họ chưa có hiểu biết đầy đủ về những khái niệm thông thường trong cuộc sống hàng ngày, tính làm chủ bản thân còn thấp, khả năng tự kiểm chế chưa cao... Phần lớn những người bị kết án là người chưa thành niên thường phải sống phụ thuộc vào gia đình và họ vẫn đang ở độ tuổi cấp sách đến trường (mặc dù có rất nhiều người trong số họ trước khi phạm tội đã bỏ học đi lang thang). Cho nên, gia đình có một ảnh hưởng rất lớn đối với việc hình thành nhân cách và các hành vi xử sự của người chưa thành niên. Việc khuyến khích người bị kết án là người chưa thành niên duy trì liên lạc thường xuyên với gia đình, người thân để họ nhận được sự động viên, quan tâm của gia đình, tạo tâm lý tốt trong quá trình học tập, lao động tại trại giam là một việc làm thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước ta đối với đối tượng này. Tuy nhiên, nếu gia đình là ảnh hưởng đầu tiên, quan trọng nhất trong việc hình thành nhân cách của người chưa thành niên thì nhà trường cũng góp phần hết sức quan trọng vào việc đào tạo, giáo dục, rèn luyện tư cách đạo đức của các em. Nhà trường không chỉ là nơi truyền thụ kiến thức cho các em mà còn là nơi giáo dục những phẩm chất nhân cách của học sinh và hoàn thiện những nhân cách ấy. Mọi quan hệ giữa thầy cô giáo và học sinh, mọi quan hệ giữa bạn bè trong nhà trường

cũng góp phần quan trọng trong việc xác định con đường đi của người chưa thành niên. Có rất nhiều trường hợp, ở lứa tuổi này, người chưa thành niên hành động và suy nghĩ theo lời khuyên của thầy cô giáo hoặc bạn bè mà không nghe theo sự chỉ bảo của gia đình. Chúng tôi cho rằng, ngoài việc khuyến khích người bị kết án là người chưa thành niên duy trì liên lạc tới quá trình cải tạo của họ trại giam. Đối với người bị kết án nói chung và người bị kết án là người chưa thành niên nói riêng thì các thư từ hay điện đàm của họ đều phải được cán bộ trại giam kiểm duyệt và theo dõi một cách chặt chẽ. Do đó, khả năng trên sẽ khó có thể xảy ra. Ngược lại, việc quy định này sẽ tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người bị kết án là người chưa thành niên, giúp họ xóa bỏ mặc cảm, cải tạo tốt hơn khi có sự động viên, khích lệ từ thầy cô giáo hoặc bạn bè. Bên cạnh đó, việc quan tâm kịp thời từ phía thầy cô giáo, bạn bè của người bị kết án là người chưa thành niên sẽ giúp họ có những thông tin chính xác về những thay đổi đã và đang diễn ra trong nhà trường và ngoài xã hội, giúp cho họ có những định hướng tốt hơn, đúng đắn hơn khi lựa chọn hướng đi cho mình khi được trả tự do. Do đó, kiến nghị bổ sung Điều 53 LTHAHS năm 2010 về chế độ trao đổi thư từ và liên hệ với người thân, bạn bè, thầy cô giáo như sau:

“1. Người bị kết án là người chưa thành niên được khuyến khích duy trì liên lạc với người thân, bạn bè, thầy cô giáo qua thư từ hoặc điện thoại. Phong bì và tem thư được cấp miễn phí cho người bị kết án.

2. Người bị kết án là người chưa thành niên được gặp gỡ thân nhân là cha mẹ hoặc người nuôi dưỡng, anh chị em từ 24 giờ đến 48 giờ và được ở lại buồng riêng trong phạm vi nhà tiếp đón của trại.

Sửa đổi, bổ sung các qui định của Luật thi hành án hình sự có liên quan đến người bị kết án là người chưa thành niên

Chúng tôi cho rằng, LTHAHS năm 2010 cần phải sửa đổi một số quy định sau để đảm bảo tính thống nhất trong quá trình thi hành án hình sự:

Thứ nhất, phải quy định rõ về các thủ tục sau khi xét xử: Cần phải quy định rõ ràng thời hạn, trách nhiệm của Tòa phải gửi bản sao bản án và

quyết định phạt tù đã có hiệu lực pháp luật đến cơ quan thi hành án. Đây là điều kiện cần thiết để có thể đưa hoặc dẫn giải người bị kết án tù đến chấp hành hình phạt tù tại trại giam hoặc phân trại quản lý người bị kết án, giảm bớt số người bị kết án tù nhưng phải chờ ở trại giam hoặc ở ngoài xã hội, đảm bảo hiệu lực và hiệu quả của công tác THAPT.

Thứ hai, hiện nay LTHAHS năm 2010 mới chỉ có các quy định chung về việc thi hành án hình sự đối với người bị kết án, cần qui định rõ ràng, cụ thể vấn đề THAPT đối với người bị kết án là người chưa thành niên.

Luật thi hành án hình sự năm 2010 phải quy định rõ ràng hơn nữa đối với người chưa thành niên về chế độ quản lý, giam giữ, giáo dục, lao động và sinh hoạt, chế độ thăm gặp, nhận quà đối với người bị kết án là người nước ngoài để tránh tình trạng lúng túng trong khi thi hành, và khi đã được pháp luật qui định thì cơ quan THAPT phải đảm bảo thi hành đúng và thống nhất, không được gây phiền hà cho đối tượng này.

Thứ ba, LTHAHS năm 2010 sự cũng phải quy định về việc phòng chống HIV/AIDS trong trại giam. Trong cùng một trại giam cần cách ly người chưa thành niên với những người nhiễm HIV/AIDS, tránh việc người chưa thành niên gặp hoặc biết về tình trạng bệnh của những người nêu trên.

Thứ tư, cần quy định về đặc xá đối với người chưa thành niên trong Luật thi hành án hình sự. Đây là chế định rất quan trọng nhưng lại đang được quy định trong nhiều văn bản dưới luật khác nhau. Điều này dẫn đến tình trạng nhiều khi áp dụng không thống nhất, dễ bị lợi dụng làm cho việc thực hiện thiếu tính công bằng.

Đặc xá là sự khoan hồng đặc biệt của Nhà nước do Chủ tịch nước quyết định tha tù trước thời hạn cho người bị kết án tù có thời hạn, tù chung thân nhân sự kiện trọng đại, ngày lễ lớn của đất nước hoặc trong một số trường hợp đặc biệt.

Theo quy định tại Điều 3 Nghị định 76/2008/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đặc xá, nhân dịp sự kiện trọng đại về chính

trị, kinh tế, văn hóa xã hội có ý nghĩa lớn về đối nội, đối ngoại với sự phát triển của đất nước; ngày lễ Quốc khánh 2/9 hoặc các ngày lễ khác gắn với những sự kiện lịch sử trọng đại của đất nước; xét thấy cần thiết, Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước quyết định về đặc xá. Tờ trình của chính phủ phải nêu rõ sự cần thiết của việc đặc xá, dự kiến thời điểm đặc xá, đối tượng được đề nghị đặc xá, điều kiện của người được đề nghị đặc xá, các trường hợp không đề nghị đặc xá; thành phần hội đồng tư vấn đặc xá; tổ chức thực hiện đặc xá và những nội dung khác liên quan hoạt động đặc xá.

- Luật Đặc xá năm 2007 tại Điều 10 Quy định về “*Điều kiện được đề nghị đặc xá*”¹:

1.....

2.....

.....

d, khi phạm tội là người chưa thành niên.

Luật Thi hành án hình sự được ban hành đã cho chúng ta thấy và nhận biết cũng như hiểu được địa vị pháp lý của người bị kết án nói chung và người bị kết án là người chưa thành niên nói riêng, như vậy đặc xá cũng là một trong những quyền mà người chưa thành niên được hưởng nhưng lại không quy định trong LTHAHS. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi của người chưa thành niên khi chấp hành án cũng như để thể hiện sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đối với người chưa thành niên nên quy định về đặc xá đối với người chưa thành niên trong LTHAHS. Đồng thời cũng nên sửa lại thuật ngữ “Phạm tội” trong điểm d khoản 2 Điều 10 Luật Đặc xá 2007 là: “*Khi người bị kết án là người chưa thành niên*”.

3.2.2. Tập huấn nghiệp vụ, nâng cao năng lực, trách nhiệm của cơ quan, người có thẩm quyền về thi hành án hình sự

Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, phẩm chất đạo đức cách mạng, ý thức trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý

¹ Xem: Luật Đặc xá năm 2007.

giam giữ phạm nhân, nhất là những người đứng đầu đứng đầu của các cơ quan tiến hành tố tụng có một bản lĩnh chính trị trong sáng, trình độ nghiệp vụ vững vàng, không ngại va chạm, dám làm dám chịu trách nhiệm trước Đảng, Nhà nước và nhân dân.

Có chính sách đãi ngộ xứng đáng đối với những cán bộ chiến sĩ trên lĩnh vực công tác quản lý, giam giữ phạm nhân để họ yên tâm, toàn ý, hết lòng phục vụ công việc, hạn chế thấp nhất những sai sót trong công tác thi hành án phạt tù.

Xây dựng quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho cán bộ, chiến sĩ trại giam chưa qua đào tạo cơ bản bằng cách tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng đào tạo tập trung chuyên ngành quản lý, giáo dục và cải tạo người bị kết án phạt tù tại các Học viện cảnh sát nhân dân, và các trường THCS Nhân dân. Chú trọng đào tạo nghiệp vụ quản lý, giam giữ cải tạo người bị kết án phạt tù, tâm lý người bị kết án phạt tù, pháp luật, ngoại ngữ... Tổng Cục cảnh sát thi hành án hình sự - Bộ Công an, Bộ Công an cũng cần tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các lớp bồi dưỡng chuyên đề về các mặt công tác nghiệp vụ, tâm lý cho đội ngũ cán bộ, chiến sĩ công tác ở các trại giam.

Cần phải bố trí đúng người, đúng việc theo phương châm “vỡ việc mà bố trí người” để mỗi người trên cương vị công tác của mình có thể phát huy hết khả năng và sở trường của bản thân, từ đó đáp ứng nâng cao hiệu quả công tác thi hành án phạt tù.

3.2.3. Tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa cơ quan THAPT và các cơ quan, tổ chức khác

Thi hành án hình sự là hoạt động liên quan trực tiếp đến quyền nhân thân của người bị kết án, để giải quyết việc thi hành án, cơ quan thi hành án hình sự phải tiến hành rất nhiều thủ tục, vì thế cơ quan thi hành án hình sự không thể “đơn thân độc mã” thực hiện được các công việc mà cần có sự phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan. Ví dụ: Liên quan đến việc quản lý, cải tạo giáo dục người bị kết án đang chấp hành hình phạt tù cần sự phối hợp của địa phương nơi có trại giam v.v...

Việc phối hợp tốt với các cơ quan, tổ chức, ban ngành liên quan trong thi hành án hình sự là một trong những yếu tố quan trọng quyết định hiệu quả của công tác thi hành án hình sự. Có thể nói, không chỉ riêng cơ quan thi hành án hình sự tại địa phương nào đó mà tất cả các cơ quan thi hành án hình sự trong cả nước đều ý thức rằng, nếu nhận được sự phối hợp hỗ trợ tốt từ các cơ quan, ban ngành liên quan thì công tác thi hành án đạt kết quả cao. Ở đâu, nơi nào có sự quan tâm của cấp uỷ, Ủy ban nhân dân, nơi đó công việc thi hành án thuận lợi và đạt được thành tích tốt.

Tuy nhiên, để tạo được mối quan hệ tốt với các cơ quan ban ngành, các tổ chức là điều không dễ dàng đối với lãnh đạo cũng như chiến sĩ cán bộ cơ quan thi hành án hình sự, vì cơ quan thi hành án hình sự được thành lập để thực hiện nhiệm vụ chính và duy nhất là tổ chức thi hành các bản án, quyết định của Tòa án về phần hình sự đã có hiệu lực pháp luật, mà quyền lợi của người bị kết án giai đoạn này cũng như ý thức chấp hành án phức tạp hơn. Từ đó, tên gọi và hoạt động của cơ quan thi hành án hình sự không mang lại thiện cảm cho cơ quan, tổ chức, cá nhân nói chung và người dân nói riêng, hoạt động thi hành án hình sự đã khó khăn lại càng khó khăn hơn. Đồng thời, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan không thấy được hết trách nhiệm của mình hoặc có nhận biết trách nhiệm nhưng không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, không kịp thời các yêu cầu của Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự, dẫn đến một thực tế

không thể phủ nhận được là lượng hồ sơ thi hành án hình sự còn tồn đọng nhiều.

Hơn thế nữa, cơ quan thi hành án hình sự là cơ quan được thành lập muộn, cơ sở vật chất nghèo nàn, đồng thời, một số cán bộ chiến sĩ làm nhiệm vụ thi hành án hình sự thiếu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, một số cán bộ chiến sĩ có thái độ chưa đúng mực, chưa nắm vững quy định của pháp luật, trình độ chuyên môn chưa đáp ứng được nhu cầu công việc, từ đó, uy tín ngành thi hành án hình sự có phần giảm sút, ảnh hưởng đến mối quan hệ phối hợp giữa cơ quan thi hành án hình sự với các cơ quan, tổ chức trong thi hành án dân sự. Từ sau khi có LTHAHS, vị thế cơ quan thi hành án hình sự được nâng lên, các cơ quan thi hành án hình sự đã ý thức và quan tâm xây dựng mối quan hệ với các cơ quan, tổ chức, ban ngành ở địa phương, nên hiệu quả công tác thi hành án hình sự được nâng lên rõ rệt.

Từ những phân tích, có thể thấy phối hợp với các cơ quan hữu quan trong thi hành án hình sự là điều không thể thiếu trong hoạt động thi hành án hình sự.

Về mối quan hệ phối hợp giữa cơ quan thi hành bản án phạt tù có thời hạn với cơ quan điều tra; Về mối quan hệ phối hợp giữa cơ quan thi hành bản án phạt tù có thời hạn với Viện kiểm sát; Về mối quan hệ phối hợp giữa cơ quan thi hành bản án phạt tù có thời hạn với Tòa án. Giữa các cơ quan nói trên có sự phối hợp chặt chẽ với nhau thì mới đảm bảo hoạt động THAHS đạt được hiệu quả cao. Cũng như giảm thiểu số người bị kết án nhưng chưa chấp hành bản án đã có hiệu lực hay việc ra quyết định thi hành án của Tòa án chậm thời gian so với quy định của pháp luật. Bên cạnh đó việc phối hợp giữa các cơ quan còn giúp cho Tòa án kiểm tra việc bản án được thực hiện đúng và đạt được mục đích mà Đảng và Nhà nước đã giao cho các cơ quan nói trên. Ngoài những giải pháp nêu trên, chúng ta có thể xây dựng một cơ chế hợp lý với sự tham gia của chính quyền địa phương và thu hút sự tham gia đông đảo của các tầng lớp nhân dân, các đoàn thể, các tổ chức xã hội vào hoạt động THAPT có thời hạn. Xây dựng

cơ chế thu hút sự tham gia của các tầng lớp nhân dân, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế... vào công tác giúp đỡ người bị kết án phạt tù có thời hạn tái hòa nhập cộng đồng là một vấn đề cần quan tâm, coi đây là một biện pháp hiệu quả trong lĩnh vực cải tạo, giáo dục người bị kết án. Công tác tái hòa nhập cộng đồng là một hoạt động mang tính xã hội hóa cao.

3.2.4. Một số giải pháp khác

Cần có sự phối hợp của gia đình, nhà trường và các tổ chức xã hội trong việc giáo dục, quản lý người chưa thành niên

Trước hết là từ phía chính bản thân mỗi người chưa thành niên. Hầu hết, người chưa thành niên có lối sống đua đòi chạy theo những giá trị vật chất mà đánh mất mình ăn chơi sa đọa, tâm lí theo số đông thả mình vào những trò chơi điện tử, nhậu nhẹt tại các quán xá là nguyên nhân chính dẫn đến quá trình phạm tội. Vì vậy, mỗi người chưa thành niên phải tự ý thức được việc làm của mình, phấn đấu học tập, biết chọn bạn chơi và lựa chọn trường đại học, cao đẳng, trung cấp phù hợp với năng lực và sở thích của mình để có thể chuyên tâm vào học hành không gây tâm lí chán nản, tránh xa các trò chơi điện tử, đặc biệt phải tự biết vượt lên hoàn cảnh, vượt lên chính mình. Tiếp theo đó là từ phía gia đình, gia đình là một trong những nhân tố có ảnh hưởng rất lớn đến suy nghĩ và hành động của mỗi người chưa thành niên. Việc lựa chọn phương pháp quản lí, giáo dục, không đúng như thỏa mãn và đáp ứng đầy đủ các nhu cầu vật chất của con cái trong khi nhu cầu đó là không đúng, không phù hợp hay sự nuông chiều thái quá gây nên một tâm lí ỷ lại dựa dẫm, hoặc là việc dạy dỗ các con bằng đòn roi một cách tàn bạo không chịu nói chuyện nhẹ nhàng khuyên nhủ làm cho người chưa thành niên bị cô lập và cảm thấy chán nản, bên cạnh đó một số gia đình có tâm lí ỷ lại việc quản lí con cái cho nhà trường, bố mẹ chỉ mãi lo làm ăn buôn bán bỏ bê con cái, ngoài ra, một số gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ li hôn là những nguyên nhân chủ yếu quan trọng làm cho người chưa thành niên rơi vào con đường vi phạm pháp luật. Vì vậy, các bậc phụ huynh cần phải có những biện pháp sau:

+ Nên tham khảo những phương pháp dạy dỗ con cái qua sách báo, phương tiện truyền thông để có thể có cách chăm sóc giáo dục con cái tốt nhất.

+ Nên dành thời gian để nói chuyện, tâm sự cùng con cái, đặc biệt là người mẹ. Hạn chế sử dụng bạo lực đối với con cái trong quá trình giáo dục.

+ Không nên nuông chiều thái quá, cần cho con cái thấy được giá trị của đồng tiền. Từ phía nhà trường trước hết phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường và các tổ chức xã hội nhiều hơn nữa. Không nên đặt quá nhiều áp lực học hành lên người chưa thành niên, nhà trường nên tổ chức các buổi ngoại khóa tìm hiểu về pháp luật hay tìm hiểu về lối sống lành mạnh cho người chưa thành niên. Tạo sự gần gũi hơn nữa giữa giáo viên và người chưa thành niên nhằm nắm bắt kịp thời tình hình của người chưa thành niên.

+ Về phía xã hội, cần nâng cao vai trò của một số tổ chức đoàn thể đặc biệt là đoàn thanh niên cần tổ chức một số hoạt động như: Nâng cao ý thức trong việc dạy dỗ con cái cho các bậc phụ huynh bằng một số việc như tổ chức các lớp học về phương pháp chăm sóc con tại thôn xóm, bán các cuốn sách nói về tâm lý con trẻ tại từng thôn xóm. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến, phổ biến giáo dục ý thức pháp luật, phản ánh kịp thời những hiện tượng tiêu cực, giúp các cơ quan chuyên trách phát hiện kịp thời những hành vi vi phạm, phạm tội, thường xuyên kiểm tra và kiên quyết khắc phục những hiện tượng không lành mạnh trong các hoạt động văn hóa, báo chí, văn nghệ; xử lý nghiêm minh các hành động vi phạm luật báo chí và tuyên truyền, tiếp theo đó cần nâng cao hiệu quả các biện pháp quản lý nhà nước về an ninh trật tự, củng cố các lực lượng trực tiếp phòng ngừa đấu tranh chống tội phạm. Triển khai tốt việc dạy nghề cho các đối tượng ở các trại giam, đưa chương trình việc làm vào các trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh hỗ trợ giải quyết việc làm cho các

đối tượng vừa ra khỏi các trường giáo dưỡng hoặc trại giam nhanh chóng tái hòa nhập với cộng đồng.

Kết luận chương 3

Từ những yêu cầu và giải pháp đã nêu ở trên chúng tôi hi vọng các quy định của pháp luật về thi hành bản án phạt tù đối với người bị kết án là người chưa thành niên sẽ tiếp tục được quan tâm và dần dần hoàn thiện hơn nữa góp phần vào công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm là người chưa thành niên có hiệu quả hơn cũng như giúp họ có thể tái hòa nhập với cộng đồng một cách hiệu quả nhất.

KẾT LUẬN

Trong giai đoạn hiện nay tình hình người chưa thành niên phạm tội đang diễn ra hết sức phức tạp số người chưa thành niên phạm tội ngày càng gia tăng với thành phần và tính chất đa dạng, phức tạp. Trước tình hình đó thì THAPT nói chung và THAPT đối với người bị kết án là người chưa thành niên nói riêng đóng một vai trò hết sức quan trọng. Nó vừa phải đảm bảo những yêu cầu về pháp chế xã hội chủ nghĩa, bảo đảm trình tự, thủ tục thi hành án, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kết án... Qua đó thể hiện rõ tính nhân đạo, tôn trọng quyền con người của nhà nước ta về THAPT đối với người bị kết án là người chưa thành niên vừa thể hiện được tính kiên quyết, thận trọng của hình phạt khi áp dụng với người phạm tội nhưng vẫn để họ thực hiện các nghĩa vụ của mình đối với xã hội, tạo điều kiện để họ chấp hành hình phạt và đạt mục đích đặt ra của hình phạt. Nó còn đảm bảo cho bản án phạt tù có thời hạn, phạt tù chung thân của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật được thực hiện trên thực tế, thể hiện sự chuyên chế của Nhà nước xã hội chủ nghĩa trong việc kiên quyết xử lý những phần tử phạm tội mà Nhà nước xét thấy có thể giáo dục, cải tạo được để trả lại cho cộng đồng. Việc quy định THAPT trong BLTTHS, BLHS và LTHAHS nhằm góp phần tích cực vào việc bảo vệ sự an toàn, vững mạnh của chế độ, bảo vệ tính mạng, tài sản, danh dự, nhân phẩm, danh dự của công dân. Những vi phạm về trình tự, thủ tục trong THAPT đều bị coi là những hành vi vi phạm pháp luật; chúng không những xâm hại hoạt động đúng đắn của các cơ quan có nhiệm vụ THAPT, xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của người chấp hành án, mà còn làm giảm lòng tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước. Vì vậy, muốn nâng cao chất lượng thi hành án phạt tù đối với người bị kết án là người chưa thành niên thì trước tiên các cơ quan thi hành án phạt tù và những người bị kết án là người chưa thành niên phải nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của LTHAHS, chỉ

được áp dụng những biện pháp mà pháp luật yêu cầu và cho phép để tiến hành các hoạt động của mình. Việc áp dụng THAPT ở nước ta phải luôn quán triệt phương châm “kết hợp giữa trừng phạt và cải tạo”, trong đó đặt công tác giáo dục, cải tạo con người lên hàng đầu nhằm giúp người THAPT chuyển hóa về mặt tư tưởng, tích cực sửa chữa thói xấu trong ứng xử trái với chuẩn mực của xã hội để tìm lại chân giá trị của mình trong đời sống xã hội.

Thực tiễn THAPT cho thấy, công tác THAPT đã từng bước đi vào ổn định và có quy mô hơn trong phạm vi cả nước; đã có sự đổi mới cơ bản về công tác tổ chức quản lý THAPT, về nghiệp vụ, lề lối làm việc, phương pháp công tác, nâng cao tinh thần trách nhiệm của các cơ quan có nhiệm vụ THAPT.

Nâng cao hiệu quả THAPT là một việc làm không đơn giản, không phải là công việc một sớm, mà phải đòi hỏi sự kiên trì, lâu dài, thường xuyên bằng nhiều biện pháp vừa mang tính tổng thể vừa riêng biệt, cả ở cấp độ kế hoạch chung cho toàn xã hội và cấp độ chuyên ngành.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ luật hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (sửa đổi bổ sung năm 2009) (2012), Nxb Lao động, Hà Nội.
2. Bộ luật Tố tụng Hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2003), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Bộ Tư pháp, Viện khoa học pháp lý (2006), *Từ điển Luật học*, Nxb Từ điển Bách khoa – Nxb, Tư pháp.
4. Bộ Công an, Bộ Tư Pháp, Bộ Quốc phòng, Bộ Giáo dục (2012), *Đào tạo quy định về chế độ sinh hoạt, vui chơi giải trí, thể thao, văn hóa, văn nghệ đối với phạm nhân*, Thông tư liên tịch số 02/2012/TTLT.
5. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Tòa án nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát tối cao (2013), *Quy định về việc đề nghị xét giảm thời hạn chấp hành án phạt tù cho phạm nhân*, Thông tư liên tịch số 02/2013/TTLT.
6. Bộ Tài chính, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng (2013), *Quy định về chế độ lao động, học tập, dạy nghề và sử dụng kết quả lao động của phạm nhân*, Thông tư liên tịch số 12/2013.
7. Bộ Công an (2011), *Quy định phân loại và giam giữ phạm nhân theo loại*, Thông tư số 37/2011/TT.
8. Bộ Công an (2013), *Quy định về giáo dục và tư vấn cho phạm nhân sắp chấp hành xong án phạt tù*, Thông tư số 39/2013/TT.
9. Bộ Công an (2011), *Quy định về tiêu chuẩn thi đua chấp hành án phạt tù và xếp loại chấp hành án phạt tù cho phạm nhân*, Thông tư số 40/2011/TT.
10. Bộ Công an (2011), *Quy định về việc phạm nhân gặp thân nhân; nhận, gửi thư, nhận tiền, quà và liên lạc với thân nhân*, Thông tư số 46/2011/TT.

11. Bộ Công an (2011), *Quy định về đồ vật cấm đưa vào trại giam và việc thu giữ, xử lý đồ vật cấm do Bộ Công an ban hành*, Thông tư số 58/2011/TT.
12. Bộ Công an (1993), *Viện kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn thực hiện một số quy định của Pháp lệnh Thi hành án phạt tù*, Thông tư liên ngành số 03/TTLN.
13. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính (2007), *Hướng dẫn chế độ lao động, dạy nghề và sử dụng kết quả lao động của phạm nhân trong trại giam*, Thông tư số 07/2007/TTLT.
14. Bộ Giáo dục và đào tạo (1998), *Trung tâm Ngôn ngữ và Văn hóa Việt Nam, Đại từ điển tiếng Việt*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, tr.1532.
15. Chính phủ (2011), *Quy định về tổ chức quản lý phạm nhân và chế độ ăn, mặc, ở, sinh hoạt, chăm sóc y tế đối với phạm nhân*, Điều 14 Nghị định 117/2011/NĐ-CP.
16. Đại hội hội đồng Liên hợp quốc (1989), *Công ước quốc tế về quyền trẻ em*.
17. Nguyễn Anh Hào (2002), *Thi hành án phạt tù ở Việt Nam - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, khóa luận tốt nghiệp, Đại học Quốc gia Hà Nội.
18. Phan Trọng Hiền (2012), “Có nên hạ tuổi thành niên”, Sài Gòn giải phóng.
19. Nguyễn Thị Thu Hương (2002), *Thi hành án phạt tù trong tổ tụng hình sự*, Khóa luận tốt nghiệp ngành luật kinh tế, Đại học Quốc gia thành phố Hồ chí Minh.
20. Nguyễn Hữu Kỳ (2014), *Miễn, giảm trách nhiệm hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội*, Luận văn thạc sỹ luật học, Học viện khoa học xã hội.
21. Phan Văn Lợi (2006), *Thực trạng pháp luật thi hành án phạt tù và phương hướng hoàn thiện*, Tạp chí Nhà nước và pháp luật số 02.

22. Luật Đặc xá (2007).
23. Luật Thi hành án hình sự (2010).
24. Hồ Chí Minh (1996), Toàn tập, tập 12, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
25. Nguyễn Văn Nam (2010), *Những vấn đề về thi hành án phạt tù có thời hạn ở Việt Nam*, Luận văn Thạc sĩ, Đại học kiểm sát Hà Nội.
26. Nghị định số 76/2008/NĐ-CP ngày 4/7/2008, *Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đặc xá*.
27. Nghị định số 117/2011/NĐ-CP ngày 15/12/2011, *Quy định về tổ chức quản lý phạm nhân và chế độ ăn, mặc, ở, sinh hoạt, chăm sóc y tế đối với phạm nhân*.
28. PGS.TS Cao Thị Oanh (2007), *Hoàn thiện những quy định về trách nhiệm hình sự của người chưa thành niên*, Tạp chí luật học (số10;tr 36-39).
29. Pháp lệnh thi hành án phạt tù (1993).
30. TS. Đỗ Thị Phụng (2008), *Kiến nghị sửa đổi một số thuật ngữ pháp lý trong chương XXXII Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003*, Tạp chí Luật học, số10.
31. TS. Đỗ Thị Phụng (2007), *Thi hành án phạt tù đối với người bị kết án là người chưa thành niên*, Tạp chí Tòa án nhân dân, số 1.
32. Đinh Văn Quốc (2007), *Quyết định hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội*, Tạp chí kiểm sát (số 6).
33. Đặng Thanh Sơn (2008), *Pháp luật Việt Nam về tư pháp người chưa thành niên*; Tạp chí nghiên cứu lập pháp (số 20;tr 6-15).
34. PGS.TS Hồ Sỹ Sơn (2009), *Nguyên tắc nhân đạo trong luật hình sự Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
35. Th.S Đặng Thanh Sơn (2010), *Pháp luật Việt Nam về tư pháp người chưa thành niên*, Tạp chí nghiên cứu lập pháp.
36. Tạp chí Kiểm sát tháng 09 năm 2004.

37. TS.Trần Quang Tiệp (2002), *Một số vấn đề về thi hành án hình sự*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
38. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên (2015), *Báo cáo tổng kết số 06/BC-VKS-P4 về công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam, quản lý và giáo dục người chấp hành án phạt tù năm 2015*.
39. GS.TS Võ Khánh Vinh (2011), *Những vấn đề cơ bản*, Nxb Công an nhân dân.
40. GS.TS Võ Khánh Vinh (2006), *Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Tư pháp.